



TRƯỜNG THPT CHUYÊN HẠ LONG

Các môn thi Olympic các môn chuyên năm 2024

Khóa thi ngày 31/3/2024

PHIẾU VÀO ĐIỂM

Môn: TOÁN

Phòng thi 01

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	Đơn vị dự thi	Điểm
1	010002	Hoàng Minh	Anh	08/11/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	10.50
2	010003	Hoàng Minh	Anh	15/05/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	2.00
3	010004	Lê Hoàng Tuấn	Anh	21/04/2009	9	THCS Cao Thắng	4.25
4	010005	Lê Tuấn	Anh	17/06/2010	8	TH, THCS, THPT Nguyễn Bình Khiêm	0.00
5	010006	Lê Trần Việt	Anh	04/12/2009	9	THCS Minh Thành	8.00
6	010007	Ngô Ngọc	Anh	18/10/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	1.00
7	010008	Nguyễn Hoàng	Anh	28/06/2009	9	THCS Cửa Ông	3.00
8	010009	Nguyễn Minh	Anh	31/03/2009	9	THCS Bãi Cháy	7.00
9	010010	Nguyễn Tuấn	Anh	01/12/2009	9	THCS Lý Tự Trọng	8.75
10	010011	Phạm Quỳnh	Anh	25/01/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	0.50
11	010012	Phạm Tùng	Anh	25/02/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	4.25
12	010014	Trần Đức	Anh	08/05/2010	8	THCS Bãi Cháy	0.00
13	010015	Trần Đức	Anh	26/04/2009	9	THCS Nguyễn Đức Cảnh	4.00
14	010016	Trần Ngọc	Anh	18/11/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	2.50
15	010017	Vũ Mai	Anh	30/07/2010	8	THCS Mông Dương	0.50
16	010018	Vũ Tuệ	Anh	20/11/2009	9	THCS Hòa Lạc	6.50
17	010019	Hà Đức	Bách	06/03/2009	9	THCS Nguyễn Văn Cừ	8.50
18	010020	Lưu Quốc	Bảo	05/03/2009	9	THCS Nguyễn Đức Cảnh	6.50
19	010021	Vũ Gia	Bảo	13/03/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	0.00
20	010022	Vũ Nam	Bắc	30/04/2009	9	THCS Việt Hưng	3.00
21	010023	Nguyễn Ngô Ngọc	Bình	09/10/2009	9	THCS Lê Quý Đôn	13.50
22	010024	Nguyễn Thanh	Bình	03/06/2009	9	THCS Trới	5.50
23	010025	Vũ Nguyễn Gia	Bình	22/10/2009	9	THCS Suối Khoáng	7.50
24	010026	Trần Duy	Công	03/01/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	7.00
25	010027	Ngô Trí	Cường	16/05/2009	9	THCS Hà Tu	3.00
26	010028	Nguyễn Bá	Cường	20/05/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	10.00
27	010029	Đinh Nguyễn Minh	Châu	05/06/2009	9	THCS Mông Dương	4.75
28	010030	Nguyễn Vũ Bảo	Châu	29/04/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	5.00
29	010031	Lê Thị Kim	Chi	09/01/2009	9	THCS Cẩm Thành	1.50
30	010033	Phan Vũ Uyển	Chi	22/10/2009	9	THCS Việt Hưng	6.50
31	010034	Trần Khánh	Chi	24/01/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	4.50
32	010273	Thái Bá	Vĩnh	09/06/2009	9	THCS Cao Thắng	0.00

Danh sách này gồm 32 thí sinh.



TRƯỜNG THPT CHUYÊN HẠ LONG
Cuộc thi Olympic các môn chuyên năm 2024
Ps Khoa thi ngày 31/3/2024

PHIẾU VÀO ĐIỂM
Môn: TOÁN
Phòng thi 02

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	Đơn vị dự thi	Điểm
1	010035	Lê Ngọc	Diệp	03/02/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	1.50
2	010036	Cao Việt	Dũng	19/03/2010	8	THCS Nguyễn Đức Cảnh	1.00
3	010037	Dương Đức	Dũng	06/06/2009	9	THCS Bãi Cháy	7.50
4	010038	Đặng Minh	Dũng	24/06/2009	9	TH, THCS, THPT Văn Lang	6.50
5	010039	Đỗ Đại	Dũng	20/07/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	4.50
6	010040	Nguyễn Anh	Dũng	11/12/2010	8	THCS Hồng Hải	0.50
7	010041	Nguyễn Quang	Dũng	20/01/2010	8	THCS Nguyễn Đức Cảnh	1.00
8	010043	Nguyễn Trần Tiến	Dũng	27/08/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	0.50
9	010045	Phạm Tiến	Dũng	15/07/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	6.50
10	010046	Phùng Tiến	Dũng	02/11/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	0.50
11	010047	Vương Tiến	Dũng	11/03/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	6.50
12	010048	Đào Anh	Duy	03/09/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	2.50
13	010049	Phạm Anh	Duy	21/02/2009	9	THCS Nguyễn Trãi	7.00
14	010050	Phạm Thị Hải	Duyên	28/05/2009	9	THCS Hà Trung	0.50
15	010051	Nguyễn Nam	Dương	16/11/2009	9	THCS Hạ Long	2.00
16	010052	Phạm Hoàng	Dương	28/11/2009	9	THCS Việt Hưng	3.50
17	010053	Vũ Bình	Dương	15/08/2009	9	Thcs Cẩm Thành	2.00
18	010055	Hà Duy	Đạt	18/05/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	8.50
19	010056	Mạc Thành	Đạt	26/11/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	9.50
20	010057	Nguyễn Tiến	Đạt	14/01/2009	9	THCS Hồng Hải	5.50
21	010058	Vi Trí	Đạt	04/07/2009	9	THCS Thị Trấn Bình Liêu	8.50
22	010059	Lại An	Đông	08/03/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	3.00
23	010060	Đặng Minh	Đức	24/10/2009	9	THCS Lý Tự Trọng	3.50
24	010061	Đoàn Minh	Đức	08/04/2009	9	THCS Cửa Ông	2.50
25	010062	Hòa Minh	Đức	31/12/2009	8	THCS Nam Hải	0.50
26	010063	Hoàng Phạm Anh	Đức	30/11/2009	9	THCS Lê Quý Đôn	10.50
27	010064	Nguyễn Huỳnh	Đức	14/09/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	8.50
28	010065	Nguyễn Minh	Đức	16/02/2009	9	THCS Nguyễn Trãi	15.50
29	010066	Nguyễn Minh	Đức	12/07/2009	9	THCS Mạo Khê 1	11.00
30	010067	Nguyễn Tài	Đức	28/04/2009	9	THCS Trới	11.00
31	010068	Phạm Minh	Đức	29/12/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	12.00

Danh sách này gồm 31 thí sinh.



TRƯỜNG THPT CHUYÊN HẠ LONG

Cuộc thi Olympic các môn chuyên năm 2024

Khoá thi ngày 31/3/2024

PHIẾU VÀO ĐIỂM

Môn: TOÁN

Phòng thi 03

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	Đơn vị dự thi	Điểm
1	010069	Trần Trọng	Đức	12/05/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	10.25
2	010070	Vũ Anh	Đức	07/12/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	0.00
3	010072	Hoàng Bảo	Hà	14/06/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	2.00
4	010073	Hoàng Ngọc	Hà	28/02/2010	8	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	0.00
5	010074	Phạm Ngân	Hà	06/02/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	1.25
6	010075	Tạ Tuấn	Hà	30/04/2009	9	THCS Hồng Hải	5.25
7	010076	Dương Tuấn	Hải	17/01/2010	8	TH, THCS, THPT Nguyễn Bình Khiêm	0.00
8	010077	Khúc Mạnh	Hải	12/11/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	8.50
9	010078	Nguyễn Hoàng	Hải	06/01/2010	8	THCS Nguyễn Đức Cảnh	0.00
10	010079	Phạm Thanh	Hải	29/11/2009	9	THCS CAO THẮNG	1.00
11	010080	Vũ Quang	Hải	13/08/2010	8	THCS Phương Đông	0.75
12	010081	Nguyễn Nhật	Hạo	25/06/2009	9	THCS Mạo Khê 2	8.25
13	010082	Bùi Minh	Hằng	06/05/2010	8	THCS Mông Dương	0.00
14	010084	Đình Gia	Hân	24/01/2009	9	THCS Trung Vương	8.50
15	010087	Đỗ Minh	Hiếu	04/12/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	2.00
16	010088	Lê Văn	Hiếu	05/04/2010	8	THCS Ngô Quyền	0.00
17	010089	Nguyễn Minh	Hiếu	04/05/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	3.00
18	010090	Nguyễn Minh	Hiếu	26/11/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	5.50
19	010091	Nguyễn Trung	Hiếu	16/07/2010	8	THCS Hòa Lạc	1.00
20	010092	Nguyễn Trung	Hiếu	03/08/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	1.50
21	010093	Phạm Hoàng	Hiếu	03/01/2010	8	THCS Hòa Lạc	1.50
22	010095	Phạm Minh	Hiếu	17/03/2010	8	THCS Mạo Khê L	0.00
23	010097	Đặng Nhật	Hoàng	06/08/2010	8	TH, THCS, THPT Nguyễn Bình Khiêm	0.00
24	010099	Nguyễn Bá	Hoàng	07/07/2010	8	THCS Lê Quý Đôn	10.50
25	010100	Nguyễn Khắc	Hoàng	26/08/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	5.25
26	010101	Nguyễn Viết Nhật	Hoàng	26/12/2009	9	THCS Thị Trấn Bình Liêu	3.25
27	010102	Phạm Hải	Hoàng	04/06/2009	9	THCS Việt Hưng	5.75

Danh sách này gồm 27 thí sinh.



TRƯỜNG THPT CHUYÊN HẠ LONG

Cục thi Olympic các môn chuyên năm 2024

Khoá thi ngày 31/3/2024

PHIẾU VÀO ĐIỂM

Môn: TOÁN

Phòng thi 04

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	Đơn vị dự thi	Điểm
1	010105	Trần Minh	Hoàng	13/01/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	12.00
2	010106	Hoàng Minh	Học	07/05/2010	8	THCS Thị Trấn Bình Liêu	5.50
3	010107	Nguyễn Chí Anh	Hùng	09/11/2009	9	THCS Cao Thắng	1.50
4	010108	Nguyễn Mạnh	Hùng	09/08/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	1.00
5	010109	Nguyễn Trọng Vũ	Hùng	09/12/2009	9	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	5.50
6	010110	Nguyễn Vũ Đại	Hùng	03/10/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	5.00
7	010111	Châu Gia	Huy	16/10/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	7.50
8	010112	Đào Bá	Huy	22/06/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	3.50
9	010113	Lê Gia	Huy	07/01/2009	9	THCS Lê Quý Đôn	12.00
10	010114	Lê Quang	Huy	11/01/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	4.50
11	010115	Nguyễn Gia	Huy	25/09/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	0.00
12	010116	Nguyễn Thái	Huy	17/06/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	0.50
13	010117	Nguyễn Thái	Huy	05/01/2009	9	Thcs Lý Tự Trọng	6.00
14	010118	Nguyễn Vũ Gia	Huy	02/09/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	5.00
15	010119	Trần Quốc	Huy	01/09/2009	9	THCS Cửa Ông	3.50
16	010121	Hoàng Quang	Hưng	30/10/2010	8	THCS Lý Tự Trọng	1.50
17	010122	Nguyễn Duy	Hưng	26/09/2009	9	TH, THCS, THPT Nguyễn Bình Khiêm	1.00
18	010123	Nguyễn Duy	Hưng	27/11/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	6.50
19	010124	Phạm Hữu	Hưng	10/12/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	6.50
20	010125	Trần Gia	Hưng	18/07/2010	8	Đoàn Thị Điểm - Hạ Long	0.00
21	010126	Nguyễn Minh	Hương	22/06/2009	9	THCS Cửa Ông	5.00
22	010127	Phạm Thu	Hương	15/05/2010	8	THCS Nguyễn Văn Cừ	2.00
23	010128	Nguyễn Đức	Kiên	15/01/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	4.50
24	010129	Nguyễn Đỗ Tuấn	Kiệt	04/08/2010	8	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	10.00
25	010131	Nguyễn Diễm	Kiều	13/10/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	5.00
26	010132	Nguyễn Minh	Kỳ	16/06/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	5.00
27	010133	Dương Anh	Kha	15/10/2010	8	THCS Lê Quý Đôn	8.00
28	010134	Trịnh Văn	Khải	01/10/2010	8	THCS Mạo Khê 2	0.00
29	010135	Bùi Gia	Khang	07/09/2010	8	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	0.00
30	010136	Bùi Tấn	Khang	15/04/2009	9	THCS Hòa Lạc	9.50

Danh sách này gồm 30 thí sinh.



TRƯỜNG THPT CHUYÊN HẠ LONG

Cuộc thi Olympic các môn chuyên năm 2024

Khóa thi ngày 31/3/2024

PHIẾU VÀO ĐIỂM

Môn: TOÁN

Phòng thi 05

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	Đơn vị dự thi	Điểm
1	010137	Phạm Gia	Khang	10/05/2009	9	THCS Lê Văn Tám	2.50
2	010139	Kiều Nam	Khánh	06/10/2009	9	THCS Hòa Lạc	3.50
3	010140	Lê Bá Duy	Khánh	23/11/2009	9	THCS Lê Quý Đôn	9.50
4	010141	Lê Nam	Khánh	07/03/2009	9	THCS Lê Văn Tám	12.00
5	010142	Nguyễn Gia	Khánh	24/06/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	2.00
6	010143	Nguyễn Nhật	Khánh	03/01/2009	9	TH&THCS Núi Mần	0.50
7	010144	Phạm Duy	Khánh	15/07/2010	8	THCS Lê Văn Tám	0.00
8	010145	Nguyễn Đăng	Khoa	08/01/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	2.00
9	010147	Ngô Mai	Khuê	20/07/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	4.00
10	010148	Nông Mai	Lan	21/06/2009	9	THCS Thị Trấn Bình Liêu	2.50
11	010149	Bùi Tùng	Lâm	16/02/2010	8	THCS Lê Quý Đôn	5.00
12	010150	Lê Đỗ Tuệ	Lâm	17/12/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	4.50
13	010151	Mai Ngọc Tường	Lâm	10/08/2009	9	THCS Thị Trấn Cái Rồng	0.00
14	010153	Lê Thùy	Linh	24/04/2009	9	THCS Hồng Thái Đông	0.00
15	010154	Nguyễn Khánh	Linh	05/05/2009	9	THCS Bãi Cháy	5.00
16	010155	Nguyễn Thuý	Linh	12/02/2009	9	THCS Nguyễn Du	7.50
17	010156	Nguyễn Thùy	Linh	12/02/2009	9	THCS Hải Tiến	10.50
18	010157	Trần Thảo	Linh	05/09/2009	9	THCS Hồng Hải	2.50
19	010158	Trương Hà	Linh	09/03/2009	9	THCS Nguyễn Trãi	7.00
20	010159	Vũ Nguyễn Hải	Linh	23/05/2010	8	Thực Hành Sư Phạm	2.00
21	010160	Vũ Thùy	Linh	30/08/2010	8	TH, THCS, THPT Nguyễn Bình Khiêm	0.50
22	010161	Bùi Hoàng	Long	18/01/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	8.50
23	010162	Nguyễn Bảo	Long	07/09/2009	9	THCS Nguyễn Du	7.00
24	010163	Phạm Mai Hải	Long	01/02/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	9.00
25	010164	Phạm Xuân	Long	28/10/2009	9	THCS Nguyễn Đức Cảnh	0.00
26	010165	Trần Đình	Long	29/04/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	4.50
27	010166	Trần Đức	Long	16/12/2009	9	THCS Hồng Thái Đông	0.00
28	010167	Trịnh Hoàng	Long	14/05/2010	8	THCS Mạo Khê 1	0.00
29	010168	Nguyễn Minh	Luân	07/04/2009	9	THCS Việt Hưng	9.50
30	010169	Nguyễn Vũ Doanh	Lương	04/10/2010	8	THCS Mạo Khê 1	0.50
31	010170	Trần Đức	Mạnh	08/03/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	5.00

Danh sách này gồm 31 thí sinh.



TRƯỜNG THPT CHUYÊN HẠ LONG

Cuộc thi Olympic các môn chuyên năm 2024

Khoá thi ngày 31/3/2024

PHIẾU VÀO ĐIỂM

Môn: TOÁN

Phòng thi 06

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	Đơn vị dự thi	Điểm
1	010171	Bùi Lê Ngọc	Minh	10/12/2009	9	THCS Phong Cốc	7.50
2	010172	Bùi Thùy	Minh	16/08/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	6.50
3	010173	Chu Tuấn	Minh	15/10/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	4.50
4	010174	Dương Đức	Minh	05/03/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	3.00
5	010175	Đặng Tuấn	Minh	25/04/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	0.00
6	010176	Đỗ Lê	Minh	17/01/2009	9	THCS Nguyễn Trãi	11.50
7	010177	Hà Quang	Minh	18/07/2009	9	THCS Bãi Cháy	2.50
8	010178	Lê Công	Minh	26/02/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	4.00
9	010179	Lê Kế	Minh	28/11/2009	9	THCS Trung Vương	8.50
10	010180	Lê Ngọc	Minh	28/12/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	0.00
11	010181	Mai Ngọc	Minh	15/06/2010	8	THCS Bãi Cháy	5.50
12	010182	Nguyễn Lưu Nhật	Minh	17/08/2010	8	TH, THCS, THPT Nguyễn Bình Khiêm	0.00
13	010183	Nguyễn Quang	Minh	26/08/2009	9	THCS Cao Thắng	3.50
14	010184	Phạm Ngọc	Minh	06/10/2009	9	THCS Thị Trấn Ba Chẽ	7.00
15	010185	Phạm Phương	Minh	14/11/2010	8	THCS Phương Đông	0.00
16	010186	Phạm Tuấn	Minh	24/05/2010	8	THCS Thị Trấn Bình Liêu	6.50
17	010187	Trần Tuấn	Minh	09/01/2010	8	THCS Phương Đông	2.50
18	010188	Vũ Quang	Minh	11/11/2010	8	THCS Kim Đồng	5.50
19	010189	Vũ Tuấn	Minh	03/01/2009	9	THCS Mạo Khê 2	8.50
20	010190	Vương Đức	Minh	05/08/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	1.50
21	010191	Bùi Vũ Bảo	Nam	18/04/2009	9	THCS Hòa Lạc	1.00
22	010192	Phạm Hữu	Nam	20/09/2009	9	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	0.50
23	010193	Vũ Thành	Nam	28/09/2009	9	THCS Ka Long	11.00
24	010194	Nguyễn Thanh	Nga	11/05/2010	8	THCS Cao Thắng	0.00
25	010195	Trần Thiên	Ngân	15/11/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	3.00
26	010196	Vũ Hoàng Kim	Ngân	31/10/2010	8	THCS Mạo Khê 1	0.00
27	010197	Nguyễn Trần Minh	Ngọc	22/10/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	7.00
28	010198	Phạm Khánh	Ngọc	05/04/2009	9	THCS Bãi Cháy	0.00
29	010199	Phạm Thế	Ngọc	30/12/2009	9	THCS Nguyễn Trãi	13.00
30	010200	Phùng Khôi	Nguyên	07/10/2009	9	THCS Mạo Khê 1	8.50
31	010201	Trịnh Khôi	Nguyên	07/01/2010	8	THCS Mạo Khê 2	2.00
32	010202	Trương Phước	Nguyên	15/05/2010	8	THCS Hòa Lạc	7.50
33	010203	Đinh Ngọc	Nhi	12/11/2009	9	THCS Thị Trấn Bình Liêu	6.50
34	010204	Khuất Hoàng Khánh	Nhi	02/08/2010	8	THCS Mông Dương	0.50

Danh sách này gồm 34 thí sinh.



TRƯỜNG THPT CHUYÊN HẠ LONG

Cục thi Olympic các môn chuyên năm 2024

Khoá thi ngày 31/3/2024

PHIẾU VÀO ĐIỂM

Môn: TOÁN

Phòng thi 07

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	Đơn vị dự thi	Điểm
1	010205	Phạm Thị Khánh	Nhi	14/06/2010	8	THCS Mông Dương	0.00
2	010206	Trịnh Ngọc	Nhi	28/07/2009	9	THCS Đông Xá	4.50
3	010207	Đặng Đức	Phát	01/01/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	8.50
4	010208	Trần Minh	Phi	15/05/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	6.50
5	010209	Phạm Thanh	Phong	13/01/2009	9	THCS Trới	1.50
6	010210	Bùi Bá	Phú	16/01/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	4.00
7	010211	Nguyễn Duy	Phú	07/06/2009	9	THCS Lê Quý Đôn	10.25
8	010212	Nguyễn Hoàng	Phú	02/11/2010	8	THCS Hòa Lạc	0.50
9	010213	Lương Gia	Phúc	04/12/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	3.50
10	010214	Nguyễn Hữu	Phúc	03/04/2010	8	THCS Ngô Quyền	0.00
11	010215	Lương Hữu	Phước	21/03/2010	8	THCS Lý Tự Trọng	0.00
12	010217	Lương Đức	Phương	14/10/2009	9	THCS Cao Thắng	0.00
13	010218	Nguyễn Thị Thanh	Quý	29/09/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	8.50
14	010219	Bùi Minh	Quang	20/01/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	0.00
15	010220	Giang Minh	Quang	22/05/2010	8	THCS Ngô Quyền	0.00
16	010221	Ngô Đình	Quang	30/03/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	6.25
17	010222	Hoàng Anh	Quân	16/12/2010	8	TH, THCS, THPT Nguyễn Bình Khiêm	0.00
18	010223	Lan Nguyễn Anh	Quân	24/12/2009	9	THCS Thị Trấn Ba Chẽ	5.00
19	010224	Nguyễn An Trúc	Quân	07/10/2010	8	THCS Thị Trấn Bình Liêu	4.00
20	010225	Vi Mạnh	Quân	23/02/2009	9	THCS Thị Trấn Bình Liêu	3.00
21	010226	Hoàng Trần Khánh	Quyên	17/05/2009	9	THCS Bãi Cháy	6.50
22	010228	Nguyễn Thị Thu	Quỳnh	14/03/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	0.00
23	010229	Trần Diễm	Quỳnh	18/01/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	4.50
24	010230	Bùi Xuân	Sơn	13/02/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	4.00
25	010231	Vũ Nguyễn Hải	Sơn	02/10/2010	8	Thực Hành Sư Phạm	0.00
26	010234	Lê Minh	Tấn	06/11/2009	9	THCS Phong Cốc	6.50
27	010237	Hoàng Gia	Tuệ	14/02/2009	9	THCS Hồng Hải	4.50

Danh sách này gồm 27 thí sinh.



TRƯỜNG THPT CHUYÊN HẠ LONG

Cuộc thi Olympic các môn chuyên năm 2024

Khóa thi ngày 31/3/2024

PHIẾU VÀO ĐIỂM

Môn: TOÁN

Phòng thi 08

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	Đơn vị dự thi	Điểm
1	010239	Lê Duy	Tùng	16/01/2009	9	TH&THCS Thống Nhất	2.00
2	010240	Ngô Danh	Tùng	29/04/2010	8	TH, THCS, THPT Nguyễn Bình Khiêm	0.00
3	010241	Chu Thành	Thái	16/07/2009	9	THCS Hòa Lạc	5.00
4	010242	Nguyễn Hải	Thanh	27/09/2009	9	THCS Trần Quốc Toản - Hạ Long	4.25
5	010243	Trần Thiên	Thanh	09/02/2010	8	THCS Lý Tự Trọng	0.00
6	010244	Nguyễn Phương	Thảo	17/04/2010	8	THCS Trần Quốc Toản - Hạ Long	1.00
7	010245	Nguyễn Thanh	Thảo	05/02/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	1.25
8	010246	Lương Quang	Thắng	20/01/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	14.00
9	010248	Lê Tuấn	Thịnh	24/10/2009	9	THCS Cao Thắng	0.00
10	010249	Đỗ Gia	Thọ	19/01/2009	9	THCS Trần Quốc Toản - Hạ Long	8.00
11	010250	Lê Thị	Thúy	13/05/2009	9	TH&THCS Tiền Phong	7.00
12	010251	Lê Trần Anh	Thư	24/10/2010	8	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	0.00
13	010252	Nguyễn Thanh	Thư	28/09/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	9.50
14	010253	Đỗ Anh	Thương	26/09/2009	9	THCS Thị Trấn Quảng Hà	8.00
15	010254	Đỗ Thị Thu	Trang	22/03/2009	9	THCS Bãi Cháy	0.25
16	010257	Nguyễn Thị Mai	Trang	08/11/2010	8	THCS Nguyễn Văn Cừ	0.00
17	010258	Phạm Mai	Trang	22/09/2009	9	THCS Cao Thắng	1.00
18	010259	Nguyễn Khánh	Trọng	04/11/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	6.50
19	010260	Đặng Thành	Trung	26/03/2009	9	THCS Hòa Lạc	4.75
20	010261	Lài Thiêm	Trường	01/02/2009	9	THCS Thị Trấn Bình Liêu	5.75
21	010262	NGÔ MINH	TRƯỜNG	10/05/2010	8	THCS PHƯƠNG ĐÔNG	2.50
22	010263	Vũ Huy	Trường	10/04/2009	9	THCS Lý Tự Trọng	9.00
23	010264	Vũ Mạnh	Trường	28/04/2010	8	THCS Ngô Quyền	0.00
24	010265	Đặng Hà	Vi	05/03/2009	9	THCS Đàm Hà	0.00
25	010266	Nguyễn Đức	Việt	11/03/2009	9	TH&THCS Hùng Thắng	0.50
26	010267	Đặng Quang	Vinh	21/08/2009	9	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	1.00
27	010269	Ngô Hoàng	Vũ	20/02/2009	9	THCS Trới	8.00
28	010271	Nguyễn Ngọc	Vy	06/07/2010	8	THCS Phương Đông	0.50

Danh sách này gồm 28 thí sinh.



TRƯỜNG THPT CHUYÊN HẠ LONG

Cuộc thi Olympic các môn chuyên năm 2024

Khoá thi ngày 31/3/2024

PHIẾU VÀO ĐIỂM

Môn: **VẬT LÝ**

Phòng thi 09

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	Đơn vị dự thi	Điểm
1	030001	Đoàn Hoàng	Anh	06/03/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	6.25
2	030002	Đỗ Đức	Anh	08/06/2009	9	THCS Nguyễn Trãi	17.25
3	030003	Đỗ Hải	Anh	08/02/2010	8	THCS Nguyễn Trãi	0.25
4	030004	Lê Đình Khang	Anh	12/12/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	17.00
5	030005	Nguyễn Hà	Anh	25/07/2009	9	THCS Mông Dương	5.25
6	030006	Nguyễn Lưu Mai	Anh	29/08/2009	9	THCS Kim Đồng	10.00
7	030007	Trần Duy	Anh	07/05/2009	9	THCS Quang Hanh	10.00
8	030008	Trần Duy Thế	Anh	09/02/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	11.00
9	030009	Triệu Quốc	Anh	10/03/2009	9	THCS Hòa Lạc	11.25
10	030010	Nguyễn Duy	Bách	16/03/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	10.00
11	030011	Trần Gia	Bảo	22/02/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	18.25
12	030012	Lâm An	Bình	14/01/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	14.75
13	030013	Nguyễn Nam	Cường	13/11/2010	8	THCS Hồng Hải	0.25
14	030014	Nguyễn Phương	Chi	18/02/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	4.75
15	030015	Chăm Hồng	Diệp	15/11/2010	8	THCS Thống Nhất	12.75
16	030016	Nguyễn Thùy	Dung	19/09/2009	9	THCS Nguyễn Trãi	15.75
17	030017	Phùng Minh	Dũng	08/12/2009	9	THCS Bãi Cháy	5.50
18	030018	Hoàng Bảo	Dương	26/07/2009	9	THCS Lê Văn Tám	6.00
19	030019	Nguyễn Hải	Dương	02/02/2010	8	THCS Nguyễn Trãi	1.75
20	030020	Nguyễn Hải Bạch	Dương	21/05/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	0.25
21	030021	Vũ Tùng	Dương	12/11/2009	9	TH, THCS, THPT Văn Lang	7.00
22	030022	Bùi Tiến	Đạt	17/02/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	16.25
23	030023	Lê Quốc	Đạt	15/01/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	14.50
24	030024	Trần Hải	Đăng	02/10/2010	8	THCS Nguyễn Trãi	13.50

Danh sách này gồm 24 thí sinh.



TRƯỜNG THPT CHUYÊN HẠ LONG

Cuộc thi Olympic các môn chuyên năm 2024

Khoảng thi ngày 31/3/2024

PHIẾU VÀO ĐIỂM

Môn: VẬT LÝ

Phòng thi 10

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	Đơn vị dự thi	Điểm
1	030025	Vũ Hải	Đăng	26/09/2009	9	THCS Lê Quý Đôn	15.25
2	030026	Nguyễn Bá	Đông	24/12/2009	9	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	13.75
3	030027	Dương Anh	Đức	07/05/2010	8	THCS Lê Quý Đôn	3.00
4	030028	Lê Anh	Đức	26/11/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	12.75
5	030030	Nguyễn Trọng	Đức	04/04/2009	9	THCS Trọng Điểm	3.75
6	030031	Vũ Minh	Đức	04/05/2009	9	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	13.25
7	030032	Đoàn Thu	Hà	06/01/2010	8	THCS Ngô Quyền	0.50
8	030033	Nguyễn Phúc	Hải	25/11/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	1.75
9	030035	Phạm Đức	Hòa	21/09/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	10.00
10	030036	Đỗ Lê	Hoàng	16/09/2009	9	THCS Hòa Lạc	11.50
11	030037	Nguyễn Tất Minh	Hoàng	23/03/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	11.00
12	030038	Trần Huy	Hoàng	03/02/2010	8	THCS Nguyễn Đức Cảnh	0.25
13	030039	Ngô Mạnh	Hùng	14/10/2010	8	THCS Nguyễn Trãi	2.50
14	030040	Bùi Quốc	Huy	01/05/2009	9	THCS Lý Tự Trọng	3.75
15	030041	Đinh Tiến	Hưng	09/05/2009	9	THCS Lê Quý Đôn	12.50
16	030042	Trần An	Hưng	31/03/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	3.50
17	030043	Vũ Trần Phúc	Hưng	04/05/2009	9	THCS Nguyễn Trãi	12.50
18	030044	Phạm Thị Thu	Hương	08/06/2009	9	THCS Mông Dương	0.50
19	030045	Trần Vũ Thanh	Hương	27/02/2010	8	THCS Nguyễn Trãi	1.75
20	030046	Chu Duy	Khánh	09/11/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	6.50
21	030047	Mai Quang	Khánh	13/01/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	11.50
22	030048	Phạm Minh	Khánh	05/03/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	12.00

Danh sách này gồm 22 thí sinh.



TRƯỜNG THPT CHUYÊN HẠ LONG
Cục thi Olympic các môn chuyên năm 2024
Khóa thi ngày 31/3/2024

PHIẾU VÀO ĐIỂM
Môn: VẬT LÝ
Phòng thi 11

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	Đơn vị dự thi	Điểm
1	030049	Trần Đình	Khánh	18/04/2010	8	THCS Ngô Quyền	0.25
2	030050	Lê Đăng	Khoa	31/03/2009	9	THCS Lê Quý Đôn	8.00
3	030051	Trần Anh	Khoa	28/08/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	7.50
4	030052	Đặng Quyền	Lâm	22/12/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	10.75
5	030053	Đỗ Tuấn	Lâm	14/03/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	13.25
6	030054	Đỗ Tùng	Lâm	14/03/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	13.25
7	030055	Nguyễn Tùng	Lâm	12/01/2009	9	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	15.00
8	030056	Nguyễn Thanh	Lâm	12/06/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	13.25
9	030057	Trần Bảo	Linh	23/11/2010	8	THCS Nguyễn Trãi	0.50
10	030060	Hoàng Nhật	Minh	06/10/2010	8	THCS Nguyễn Trãi	1.50
11	030061	Nguyễn Gia	Minh	21/06/2010	8	THCS Nguyễn Trãi	0.25
12	030062	Trần Gia	Minh	12/08/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	5.50
13	030064	Phạm Minh Hoàng	Nam	19/09/2009	9	THCS Hồng Hải	11.25
14	030065	Trần Phương	Nga	10/09/2010	8	THCS Ngô Quyền	1.75
15	030066	Nguyễn Bảo	Ngọc	02/10/2009	9	THCS Đàm Hà	1.50
16	030067	Bùi Thảo	Nguyên	29/04/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	17.75
17	030068	Lê Thảo	Nguyên	30/06/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	10.75
18	030069	Vũ Văn	Nhân	21/11/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	11.50
19	030072	Hoàng Thiện	Phong	04/02/2009	9	THCS Nguyễn Trãi	5.25

Danh sách này gồm 19 thí sinh.



TRƯỜNG THPT CHUYÊN HẠ LONG

Cuộc thi Olympic các môn chuyên năm 2024

Khoa thi ngày 31/3/2024

PHIẾU VÀO ĐIỂM

Môn: **VẬT LÝ**

Phòng thi 12

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	Đơn vị dự thi	Điểm
1	030073	Đỗ Huy	Phú	30/11/2009	9	THCS Cửa Ông	12.00
2	030074	Phan Minh	Phương	08/11/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	18.75
3	030075	Dương Hữu	Quân	26/10/2009	9	THCS Nguyễn Trãi	13.50
4	030076	Nguyễn Minh	Quân	11/01/2009	9	THCS Cửa Ông	10.25
5	030077	Phạm Hồng	Quân	18/06/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	14.50
6	030078	Hoàng Thế	Tâm	19/07/2010	8	THCS Thị Trấn Bình Liêu	5.50
7	030079	Nguyễn Ngọc	Tiến	10/07/2009	9	THCS Xuân Sơn	11.75
8	030081	Vũ Đức	Tú	29/10/2009	9	THCS Xuân Sơn	17.50
9	030083	Vũ Đức	Tuấn	29/10/2009	9	THCS Xuân Sơn	15.75
10	030084	Nguyễn Sơn	Tùng	09/11/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	10.00
11	030085	Mạch Gia	Thành	21/09/2009	9	THCS Hòa Lạc	12.75
12	030086	Vũ Văn	Thăng	15/06/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	10.25
13	030087	Nguyễn Đăng	Thắng	09/01/2009	9	THCS&THPT Đường Hoa Cương	7.25
14	030088	Lê Quang	Thuận	16/10/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	15.75
15	030089	Nguyễn Hữu	Trọng	10/07/2009	9	THCS Mông Dương	4.50
16	030090	Lê Thủy	Trúc	22/12/2009	9	THCS Thị Trấn Bình Liêu	3.50
17	030091	Lê Xuân	Trường	10/01/2009	9	THCS Lê Quý Đôn	8.25
18	030093	Đặng Lê Hà	Vi	01/03/2009	9	THCS Lê Quý Đôn	13.25
19	030095	Nguyễn Quang	Vinh	08/05/2010	8	THCS Xuân Sơn	7.50
20	030096	Nguyễn Hải	Yến	01/10/2009	9	THCS Cẩm Sơn	10.50

Danh sách này gồm 20 thí sinh.



TRƯỜNG THPT CHUYÊN HẠ LONG

Cuộc thi Olympic các môn chuyên năm 2024

Khoá thi ngày 31/3/2024

PHIẾU VÀO ĐIỂM

Môn: HÓA HỌC

Phòng thi 13

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	Đơn vị dự thi	Điểm
1	040002	Dương Hồng	Anh	16/04/2010	8	THCS Nguyễn Trãi	3.45
2	040004	Đỗ Mai	Anh	17/10/2010	8	THCS Nguyễn Trãi	1.85
3	040005	Nghiêm Quỳnh	Anh	01/10/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	11.90
4	040006	Ngô Hà	Anh	20/08/2009	9	THCS Thị Trấn Bình Liêu	13.90
5	040007	Nguyễn Dương Hoàng	Anh	23/12/2009	9	THCS Ka Long	7.75
6	040008	Nguyễn Đình Nhật	Anh	20/05/2010	8	THCS Phương Đông	1.50
7	040009	Phạm Minh	Anh	25/06/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	4.00
8	040011	Trần Quỳnh	Anh	20/06/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	4.70
9	040013	Vũ Đình	Anh	10/02/2010	8	THCS Lê Văn Tám	2.50
10	040016	Nguyễn Quốc	Ân	26/02/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	4.75
11	040017	Phạm Hoài	Băng	03/11/2009	9	THCS Mông Dương	7.75
12	040019	Phạm Hoàng	Châu	12/05/2009	9	THCS Thị Trấn Đàm Hà	9.35
13	040020	Phan Ngọc Minh	Châu	25/02/2009	9	THCS Bãi Cháy	6.70
14	040021	Nguyễn Khánh	Chi	30/06/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	2.00
15	040022	Trịnh Trần Thuý	Chi	14/02/2009	9	Thực Hành Sư Phạm	4.00
16	040023	Bùi Nguyễn Tiến	Dũng	22/03/2009	9	TH &THCS Minh Khai	13.00

Danh sách này gồm 16 thí sinh.



TRƯỜNG THPT CHUYÊN HẠ LONG

Cuộc thi Olympic các môn chuyên năm 2024

Khoa thi ngày 31/3/2024

PHIẾU VÀO ĐIỂM

Môn: HÓA HỌC

Phòng thi 14

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	Đơn vị dự thi	Điểm
1	040026	Trần Đức	Duy	20/05/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	9.95
2	040027	Trần Khánh	Duy	01/08/2009	9	THCS Nguyễn Trãi	1.35
3	040029	Đỗ Thiện Minh	Đăng	25/11/2010	8	THCS Nguyễn Trãi	3.70
4	040030	Ngô Minh	Đăng	14/06/2009	9	THCS Việt Hưng	8.35
5	040032	Bùi Đoàn Minh	Đức	01/01/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	10.73
6	040033	Nguyễn Trung	Đức	21/05/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	5.65
7	040034	Trương Mạnh	Đức	15/12/2009	9	THCS Thị Trấn Bình Liêu	9.25
8	040035	Phạm Vũ Nhật	Hà	19/07/2009	9	THCS Suối Khoáng	14.80
9	040036	Trịnh Thu	Hà	19/10/2009	9	THCS Nguyễn Trãi	6.93
10	040037	Nguyễn Viết	Hải	06/11/2009	9	THCS Lê Văn Tám	5.75
11	040038	Nguyễn Duyên	Hiền	15/10/2010	8	THCS Nguyễn Trãi	4.45
12	040039	Nguyễn Duy	Hiếu	02/05/2009	9	THCS Cẩm Thành	5.55
13	040040	Nguyễn Trí	Hiếu	13/02/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	10.48
14	040042	Phạm Quang	Hoàn	11/04/2009	9	THCS Thị Trấn Cái Rồng	11.00
15	040044	Đào Phạm	Hùng	31/07/2010	8	THCS Lê Văn Tám	2.00
16	040045	Đinh Gia	Huy	10/06/2009	9	THCS Phương Đông	13.00
17	040046	Nguyễn Đức	Huy	18/04/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	15.00
18	040047	Trịnh Gia	Huy	13/01/2009	9	THCS Cao Thắng	15.25
19	040049	Đỗ Xuân	Hưng	08/01/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	2.00
20	040050	Ngô Duy	Hưng	21/08/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	10.75

Danh sách này gồm 20 thí sinh.



TRƯỜNG THPT CHUYÊN HẠ LONG

Cuộc thi Olympic các môn chuyên năm 2024

Khóa thi ngày 31/3/2024

PHIẾU VÀO ĐIỂM

Môn: HÓA HỌC

Phòng thi 15

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	Đơn vị dự thi	Điểm
1	040051	Phạm Gia	Hưng	18/04/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	7.55
2	040052	Vũ Thị Mai	Hương	30/11/2009	9	THCS Hồng Hải	9.80
3	040053	Trần Tuấn	Kiệt	07/09/2009	9	THCS Mạo Khê	9.55
4	040054	Lê Nguyên	Khang	02/10/2010	8	THCS Lê Văn Tám	2.30
5	040055	Đình Nam	Khánh	21/01/2010	8	THCS Nguyễn Trãi	0.80
6	040056	Đặng Huy	Khiêm	04/12/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	2.00
7	040057	Trần Anh	Khoa	17/10/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	1.30
8	040058	Bùi Anh	Khôi	20/10/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	17.25
9	040059	Nguyễn Anh	Khôi	25/02/2010	8	THCS Quang Hanh	0.20
10	040060	Nguyễn Vũ Nguyên	Khôi	17/01/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	8.90
11	040061	Phạm Đình Duy	Khôi	13/09/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	3.80
12	040062	Dương Hoàng	Lâm	04/12/2010	8	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	12.70
13	040064	Nguyễn Tùng	Lâm	15/09/2009	9	THCS Mạo Khê 1	6.50
14	040066	Bùi Phương	Linh	21/01/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	15.20
15	040067	Dương Khánh	Linh	27/01/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	12.40
16	040068	Hoàng Ngọc	Linh	27/10/2009	9	THCS Mạo Khê 2	10.60
17	040069	Nguyễn Phương	Linh	15/01/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	15.23
18	040070	Trịnh Thị Khánh	Ly	15/12/2010	8	THCS Nguyễn Trãi	1.20
19	040071	Hoàng Thanh	Mai	20/12/2010	8	THCS Phương Đông	1.90
20	040072	Bùi Bình	Minh	22/02/2009	9	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	12.40
21	040074	Đào Ngọc	Minh	09/04/2009	9	THCS Trới	9.50
22	040075	Đỗ Triệu	Minh	31/12/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	0.20

Danh sách này gồm 22 thí sinh.



TRƯỜNG THPT CHUYÊN HẠ LONG
Cuộc thi Olympic các môn chuyên năm 2024
Khóa thi ngày 31/3/2024

PHIẾU VÀO ĐIỂM
Môn: HÓA HỌC
Phòng thi 16

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	Đơn vị dự thi	Điểm
1	040076	Hà Thành	Minh	13/10/2010	8	THCS Lê Văn Tám	0.40
2	040077	Lê Quang	Minh	25/10/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	9.40
3	040078	Nguyễn Đức	Minh	12/11/2009	9	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	16.70
4	040079	Nguyễn Hữu Đỗ	Minh	08/11/2009	9	T.trú tại P.Trần Hưng Đạo, HL	17.25
5	040080	Trần Nhật	Minh	02/08/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	9.50
6	040081	Hoàng Hà	My	27/10/2009	9	THCS THỊ TRẦN ĐÀM HÀ	4.00
7	040082	Nguyễn Trà	My	01/08/2009	9	THCS Trà Cổ	8.05
8	040083	Đào Hải	Nam	09/06/2010	8	THCS Hà Tu	1.50
9	040084	Đinh Đức	Nam	12/06/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	13.90
10	040085	Vy Hà	Ngân	22/05/2009	9	THCS Hòa Lạc	10.30
11	040086	Lê Trung	Nghĩa	09/08/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	8.10
12	040087	Nguyễn Minh	Ngọc	04/11/2010	8	THCS Kim Đồng	1.50
13	040088	Nguyễn Phương	Ngọc	11/01/2010	8	THCS Mông Dương	1.00
14	040089	Nguyễn Yến	Nhi	05/01/2010	8	THCS Mạo Khê 1	0.35
15	040090	Lô Quỳnh	Như	23/07/2009	9	THCS Thị Trấn Bình Liêu	11.70
16	040092	Hoàng Gia	Phúc	22/04/2009	9	THCS Thị Trấn Cái Rồng	13.13
17	040093	Vũ Văn	Phúc	04/03/2009	9	THCS Lê Quý Đôn	10.00
18	040094	Nguyễn Ngọc	Phương	29/09/2009	9	THCS Bãi Cháy	7.35
19	040095	Nguyễn Hồng	Quân	09/01/2009	9	THCS Nguyễn Trãi	10.45
20	040096	Trần Minh	Quân	29/11/2009	9	THCS Hà Trung	12.55
21	040097	Bùi Minh	Quý	12/12/2009	9	THCS Nguyễn Trãi	13.40
22	040098	Lê Minh	Quyết	14/07/2009	9	THCS Lê Quý Đôn	7.45
23	040099	Ngô Hà Diễm	Quỳnh	24/09/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	1.20

Danh sách này gồm 23 thí sinh.



TRƯỜNG THPT CHUYÊN HẠ LONG

Cuộc thi Olympic các môn chuyên năm 2024

Khóa thi ngày 31/3/2024

PHIẾU VÀO ĐIỂM

Môn: HÓA HỌC

Phòng thi 17

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	Đơn vị dự thi	Điểm
1	040100	Đỗ Triệu	Sơn	06/08/2009	9	THCS Nguyễn Trãi	10.25
2	040101	Nguyễn Hoàng	Sơn	19/11/2010	8	TH, THCS, THPT Nguyễn Bình Khiêm	1.30
3	040102	Trần Khánh	Toàn	18/01/2010	8	THCS Hồng Hải	1.00
4	040103	Bùi Thanh	Tú	17/07/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	16.45
5	040104	Đàm Tuấn	Tú	21/11/2009	9	THCS Lê Quý Đôn	9.75
6	040105	Hoàng Anh	Tú	21/11/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	15.98
7	040106	Phạm Vũ Minh	Tuấn	15/01/2010	8	THCS Lê Văn Tám	6.00
8	040107	Dương An	Tuệ	03/07/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	3.35
9	040108	Bùi Đức	Tùng	18/08/2010	8	THCS Lê Văn Tám	1.00
10	040109	Nguyễn Quang	Thái	01/10/2009	9	THCS Bãi Cháy	13.35
11	040110	Trần Nguyễn Danh	Thái	29/08/2009	9	THCS Thị Trấn Bình Liêu	14.10
12	040111	Đặng Việt	Thanh	27/02/2010	8	THCS Nguyễn Trãi	7.60
13	040112	Nguyễn Hà	Thanh	19/06/2009	9	THCS Việt Hưng	1.80
14	040113	Cao Đức	Thành	26/10/2010	8	THCS Nguyễn Trãi	3.65
15	040114	Trần Hà	Thành	21/01/2009	9	THCS Việt Hưng	12.20
16	040115	Đặng Phương	Thảo	03/03/2009	9	THCS Trới	6.40
17	040116	Lâm Quốc	Thắng	20/03/2009	9	THCS Hải Hòa	12.45
18	040117	Hoàng Thu	Thủy	16/09/2010	8	THCS Trới	1.40
19	040118	Lê Phan Bích	Thủy	05/03/2010	8	THCS Nguyễn Trãi	1.10
20	040119	Đàm Nguyễn Hà	Thư	20/04/2009	9	THCS Suối Khoáng	12.75
21	040120	Nguyễn Thùy	Trang	04/02/2009	9	THCS Mông Dương	9.40
22	040121	Trần Thị Thu	Trang	26/10/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	8.00
23	040122	Nguyễn Xuân	Trường	31/03/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	12.00
24	040123	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	01/01/2010	8	THCS Mạo Khê 2	5.00
25	040124	Lương Nguyễn Hà	Linh	25/11/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	0.75

Danh sách này gồm 25 thí sinh.



TRƯỜNG THPT CHUYÊN HẠ LONG

Cuộc thi Olympic các môn chuyên năm 2024

Khóa thi ngày 31/3/2024

PHIẾU VÀO ĐIỂM

Môn: SINH HỌC

Phòng thi 18

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	Đơn vị dự thi	Điểm
1	050001	Phan Bá Hà	An	11/03/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	12.00
2	050002	Lã Diệp	Anh	09/10/2009	9	THCS Cửa Ông	7.25
3	050003	Nguyễn Ngọc	Anh	22/07/2009	9	THCS Minh Thành	9.00
4	050004	Nguyễn Phạm Quỳnh	Anh	11/03/2009	9	THCS Mạo Khê 2	7.75
5	050005	Phạm Hiền	Anh	08/02/2009	9	THCS Lê Quý Đôn	10.00
6	050006	Trần Minh	Anh	16/05/2010	8	THCS Trung Vương	12.75
7	050007	Phạm Hà Ngọc	Ánh	30/07/2010	8	THCS Mông Dương	5.50
8	050008	Trần Gia	Bảo	08/03/2010	8	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	5.75
9	050009	Nguyễn Mạnh	Cường	09/10/2009	9	THCS Phương Đông	9.75
10	050010	Đặng Minh	Châu	22/09/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	3.75
11	050013	Nguyễn Thảo	Chi	01/08/2009	9	THCS Lê Văn Tám	10.18
12	050014	Nguyễn Thị Vân	Chi	12/01/2009	9	THCS Minh Thành	7.50
13	050015	Ngô Hoàng	Diệp	08/03/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	9.25
14	050016	Nguyễn Lê Thùy	Dương	23/06/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	12.25
15	050017	Vũ Thị Ánh	Dương	26/09/2009	9	THCS Mông Dương	7.88
16	050018	Trần Hoàng	Đạt	19/04/2009	9	THCS Việt Hưng	9.00
17	050019	Bùi Minh	Đức	23/07/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	2.25
18	050020	Tiêu Minh	Đức	02/12/2009	9	TH, THCS, THPT Văn Lang	3.00
19	050021	Lương Minh	Hà	17/06/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	6.00
20	050022	Nguyễn Ngọc	Hà	13/05/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	12.25
21	050023	Nguyễn Thị Minh	Hà	10/03/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	6.73
22	050024	Thái Thanh	Hà	27/09/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	5.88
23	050025	Vũ Diệu	Hạnh	18/12/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	3.13
24	050026	Mai Ánh	Hằng	24/02/2009	9	THCS Minh Thành	11.00

Danh sách này gồm 24 thí sinh.



TRƯỜNG THPT CHUYÊN HẠ LONG
Cuộc thi Olympic các môn chuyên năm 2024
Khoa thi ngày 31/3/2024

PHIẾU VÀO ĐIỂM
Môn: SINH HỌC
Phòng thi 19

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	Đơn vị dự thi	Điểm
1	050027	Phạm Trung	Hiếu	06/03/2009	9	THCS Phương Đông	12.75
2	050028	Vũ Thị Thu	Hoài	17/08/2009	9	THCS Hiệp Hòa	13.38
3	050029	Phạm Quang	Huy	11/07/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	10.50
4	050030	Phạm Quang	Huy	16/11/2009	9	THCS Lý Tự Trọng - Hạ Long	7.25
5	050031	Trần Khánh	Huyền	01/08/2009	9	THCS Lý Tự Trọng	11.25
6	050032	Lê Thị Quỳnh	Hương	17/07/2009	9	THCS Phong Cốc	9.50
7	050033	Nguyễn Quỳnh	Hương	14/01/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	11.50
8	050034	Lương Quốc	Khánh	02/09/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	6.00
9	050035	Nguyễn Bảo	Lan	05/01/2009	9	Thực Hành Sư Phạm	13.25
10	050037	Lê Hà	Linh	04/08/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	12.25
11	050038	Nguyễn Hải	Linh	08/02/2010	8	THCS Phương Đông	14.38
12	050039	Nguyễn Lê Hà	Linh	06/06/2009	9	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	9.25
13	050040	Phạm Bảo	Linh	06/06/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	11.50
14	050041	Phan Thị Khánh	Linh	01/01/2010	8	THCS Mạo Khê 2	3.00
15	050043	Vũ Thái Thuỳ	Linh	24/08/2010	8	THCS Ngô Quyền	1.00
16	050044	Nguyễn Quốc Gia	Long	04/02/2009	9	THCS Lý Tự Trọng	10.75
17	050045	Vũ Bảo	Long	11/07/2009	9	THCS Việt Hưng	12.00
18	050046	Lê Xuân Hoàng	Mai	17/09/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	3.13
19	050047	Đoàn Tiến	Mạnh	04/01/2009	9	THCS Hiệp Hòa	10.00
20	050048	Vi Hoàng	Mạnh	05/06/2010	9	THCS Hòa Lạc	5.50
21	050049	Nguyễn Tiến	Minh	03/04/2009	9	THCS Phương Đông	11.00
22	050050	Vũ Quang	Minh	23/08/2010	8	THCS Kim Đồng	1.25
23	050051	Phạm Trần Hải	Ninh	02/01/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	4.63

Danh sách này gồm 23 thí sinh.



TRƯỜNG THPT CHUYÊN HẠ LONG
Cuộc thi Olympic các môn chuyên năm 2024
Khóa thi ngày 31/3/2024

PHIẾU VÀO ĐIỂM
Môn: SINH HỌC
Phòng thi 20

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	Đơn vị dự thi	Điểm
1	050052	Nguyễn Trịnh Bảo	Ngân	15/11/2009	9	THCS Hòa Lạc	11.75
2	050053	Trần Bảo	Ngọc	08/03/2009	9	THCS Việt Hưng	6.50
3	050054	Phạm Khánh	Nguyên	05/03/2010	8	THCS Lý Tự Trọng	9.25
4	050055	Phạm Ngọc Gia	Như	23/05/2010	8	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	14.13
5	050057	Nguyễn Hoàng Mai	Phương	02/08/2009	9	TH, THCS, THPT Văn Lang	7.13
6	050058	Nguyễn Mai	Phương	18/01/2009	9	THCS Cửa Ông	12.50
7	050059	Trần Hà	Phương	25/04/2009	9	THCS Lý Tự Trọng	2.00
8	050060	Nguyễn Tấn	Sang	09/01/2010	8	THCS Hòa Lạc	10.25
9	050061	Tạ Đức	Sơn	05/01/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	11.50
10	050062	Hoàng Minh	Tuấn	28/12/2009	9	THCS Lê Quý Đôn	9.50
11	050063	Phạm Anh	Thái	23/01/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	9.25
12	050064	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	04/02/2010	8	THCS Mông Dương	2.50
13	050065	Đinh Thị Thu	Trang	21/11/2009	9	THCS Hiệp Hòa	11.25
14	050066	Nguyễn Thị Thu	Trang	24/07/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	6.75
15	050067	Nguyễn Quốc	Triệu	27/10/2009	9	THCS Lê Quý Đôn	7.75
16	050069	Trần Lý	Trọng	26/07/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	10.25
17	050070	Vũ Hoàng	Trung	10/07/2010	8	THCS Ngô Quyền	2.00
18	050071	Vũ Thành	Trung	02/11/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	11.75
19	050072	Vũ Thế	Trung	16/05/2009	9	THCS Việt Hưng	8.75
20	050073	Nguyễn Thái	Vinh	29/10/2009	9	THCS Việt Hưng	9.00
21	050074	Nguyễn Hoàng	Vũ	23/01/2009	9	Thực Hành Sư Phạm	10.63
22	050075	Nguyễn Huy	Vũ	10/12/2009	9	THCS Bãi Cháy	11.00
23	050076	Khuông Tường	Vy	04/12/2010	8	THCS Ngô Quyền	1.25

Danh sách này gồm 23 thí sinh.



TRƯỜNG THPT CHUYÊN HẠ LONG

Cuộc thi Olympic các môn chuyên năm 2024

Khóa thi ngày 31/3/2024

PHIẾU VÀO ĐIỂM

Môn: NGŨ VĂN

Phòng thi 21

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	Đơn vị dự thi	Điểm
1	060001	Đặng Diệù	An	03/03/2009	9	THCS Mạo Khê 1	6.50
2	060002	Hà Khánh	An	18/11/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	5.50
3	060003	Nguyễn Thu	An	14/10/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	6.25
4	060004	Vũ Thị Khánh	An	12/09/2010	8	THCS Mạo Khê 1	4.00
5	060005	Châu Quỳnh	Anh	14/04/2009	9	THCS Mạo Khê 2	4.25
6	060006	Đỗ Ngọc	Anh	17/04/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	5.75
7	060007	Hoàng Phương	Anh	21/04/2010	8	TH, THCS, THPT Nguyễn Bình Khiêm	6.25
8	060008	Lê Bảo	Anh	16/05/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	4.50
9	060009	Lê Quỳnh	Anh	26/07/2009	9	THCS Việt Hưng	5.50
10	060010	Ngô Hà Châu	Anh	03/09/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	6.00
11	060011	Nguyễn Cao Bảo	Anh	17/11/2009	9	THCS Cao Thắng	5.00
12	060012	Nguyễn Hà	Anh	06/08/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	5.00
13	060013	Nguyễn Minh	Anh	11/09/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	5.50
14	060014	Nguyễn Ngọc	Anh	13/07/2009	9	THCS Lê Quý Đôn	7.00
15	060015	Nguyễn Ngọc	Anh	01/10/2009	9	THCS Cao Thắng	6.25
16	060016	Nguyễn Thị Diệp	Anh	08/11/2010	8	THCS Ngô Quyền	4.00
17	060017	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	26/10/2009	9	THCS Trà Cổ	5.75
18	060019	Nguyễn Trần Vân	Anh	18/07/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	6.25
19	060020	Tạ Thúy	Anh	26/06/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	4.00
20	060021	Trần Hoàng Tú	Anh	03/01/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	8.00
21	060022	Trần Mai	Anh	16/02/2009	9	THCS Mông Dương	5.75
22	060024	Nguyễn Thị Ngọc	Châu	19/07/2009	9	THCS Lê Quý Đôn	8.00
23	060025	Vũ Bảo	Châu	07/01/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	6.25
24	060026	Bùi Thị Hồng	Chi	12/02/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	5.00

Danh sách này gồm 24 thí sinh.



TRƯỜNG THPT CHUYÊN HẠ LONG

Chức thi Olympic các môn chuyên năm 2024

Khoá thi ngày 31/3/2024

PHIẾU VÀO ĐIỂM

Môn: NGŨ VĂN

Phòng thi 22

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	Đơn vị dự thi	Điểm
1	060027	Đào Quỳnh	Chi	12/01/2009	9	THCS Hồng Hải	6.50
2	060028	Hoàng Hà	Chi	31/05/2009	9	THCS Bãi Cháy	8.00
3	060029	Nguyễn Diệp	Chi	21/12/2009	9	THCS Hà Tu	4.25
4	060030	Nguyễn Khánh	Chi	23/07/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	6.00
5	060031	Nguyễn Linh	Chi	19/07/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	3.50
6	060032	Nguyễn Phương	Chi	11/11/2009	9	THCS Lê Văn Tám	6.00
7	060033	Nguyễn Quỳnh	Chi	02/11/2009	9	Thcs Minh Thành	7.25
8	060034	Nguyễn Uyên	Chi	29/04/2010	8	THCS Hòa Lạc	7.25
9	060035	Phạm Khánh	Chi	06/01/2010	8	Thcs Bãi Cháy	6.50
10	060036	Trần Uyên	Chi	05/06/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	5.75
11	060037	Vũ Uyên	Chi	19/05/2009	9	THCS Nguyễn Trãi	6.50
12	060039	Trần Thị Thanh	Chúc	21/06/2009	9	TH &THCS Hoàng Tân	5.50
13	060040	Nguyễn Đỗ Ngọc	Diệp	18/08/2009	9	TH, THCS, THPT Lê Thánh Tông	4.00
14	060041	Phạm Ngọc	Diệp	01/08/2010	8	THCS Trần Quốc Toản - Hạ Long	4.50
15	060042	Nguyễn Huyền	Diệu	23/04/2009	9	THCS Thị Trấn Ba Chẽ	7.25
16	060043	Trần Thị Mỹ	Duyên	21/04/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	6.25
17	060044	Đào Khánh	Dương	18/09/2009	9	THCS Hà Tu	7.50
18	060045	Ngô Thùy	Dương	23/01/2024	9	THCS Nguyễn Văn Thuộc	6.00
19	060046	Ngô Linh	Đan	16/09/2009	9	THCS Mạo Khê 2	6.50
20	060047	Vũ Phương	Đan	09/03/2010	8	THCS Trần Quốc Toản - Hạ Long	5.75
21	060048	Hoàng Quý	Đức	04/12/2009	9	THCS Trần Quốc Toản - Hạ Long	5.25
22	060049	Hà Thùy	Giang	28/03/2009	9	THCS Cao Thắng	4.25
23	060050	Nguyễn Hương	Giang	05/03/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	5.75
24	060051	Trịnh Hà	Giang	23/11/2010	8	THCS Lê Văn Tám	5.50
25	060052	Lê Hoàng	Hà	08/08/2010	8	THCS Nguyễn Trãi	5.75

Danh sách này gồm 25 thí sinh.



TRƯỜNG THPT CHUYÊN HẠ LONG

Cuộc thi Olympic các môn chuyên năm 2024

Khóa thi ngày 31/3/2024

PHIẾU VÀO ĐIỂM

Môn: NGŨ VĂN

Phòng thi 23

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	Đơn vị dự thi	Điểm
1	060053	Nguyễn Ngọc	Hà	22/04/2009	9	THCS Quang Hanh	5.25
2	060054	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	17/10/2009	9	THCS Hòa Lạc	5.50
3	060055	Nguyễn Thu	Hà	08/04/2010	8	THCS Mạo Khê 1	5.00
4	060056	Phạm Ngọc	Hà	03/12/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	4.25
5	060057	Phạm Thu	Hà	08/10/2010	8	THCS Nguyễn Trãi	2.50
6	060058	Phan Ngọc	Hà	12/11/2009	9	THCS Thị Trấn Quảng Hà	4.00
7	060059	Trần Mai	Hà	24/06/2010	8	THCS Trới	6.50
8	060060	Trương Nhật	Hà	03/04/2010	8	THCS Nguyễn Trãi	6.50
9	060061	Vũ Thái	Hà	21/12/2009	9	THCS Trần Quốc Toản - Hạ Long	5.75
10	060062	Đỗ Thanh	Hằng	28/05/2010	8	THCS Nguyễn Trãi	5.50
11	060063	Phạm Mỹ	Hằng	24/01/2009	9	THCS Việt Hưng	5.00
12	060064	Chu Gia	Hân	26/04/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	5.50
13	060065	Đỗ Gia	Hân	28/05/2010	8	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	5.00
14	060066	Lê Gia	Hân	16/07/2010	8	TH, THCS, THPT Nguyễn Bình Khiêm	6.50
15	060067	Nguyễn Bảo	Hân	03/06/2010	8	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	5.00
16	060068	Phạm Gia	Hân	20/08/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	4.50
17	060069	Vũ Lê Gia	Hân	17/10/2009	9	THCS Cửa Ông	5.25
18	060070	Trần Duy	Hiệp	03/02/2010	8	THCS Mông Dương	6.00
19	060071	Hoàng Đức Trung	Hiếu	07/06/2009	9	THCS Cao Thắng	5.50
20	060072	Hồ Thuý	Hoa	31/12/2009	9	THCS Hòa Lạc	5.00
21	060073	Vi Đỗ Hồng	Hoan	23/05/2010	8	THCS Hòa Lạc	5.75
22	060074	Trần Đình	Hoàn	04/06/2010	8	THCS Hà Tu	5.00
23	060075	Đào Khánh	Hoàng	28/12/2009	9	THCS Nguyễn Trãi	3.75
24	060076	Nguyễn Minh	Huệ	10/01/2009	9	THCS Cửa Ông	4.75
25	060078	Đinh Khánh	Huyền	05/05/2009	9	THCS Mông Dương	6.00

Danh sách này gồm 25 thí sinh.



TRƯỜNG THPT CHUYÊN HẠ LONG

Cuộc thi Olympic các môn chuyên năm 2024

Khoá thi ngày 31/3/2024

PHIẾU VÀO ĐIỂM

Môn: NGŨ VĂN

Phòng thi 24

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	Đơn vị dự thi	Điểm
1	060080	Hoàng Khánh	Huyền	24/03/2009	9	THCS Mạo Khê 2	6.25
2	060082	Nguyễn Bùi Diệu	Huyền	15/11/2009	9	THCS Cao Thắng	7.50
3	060083	Nguyễn Khánh	Huyền	16/10/2010	8	THCS Hà Tu	4.00
4	060084	Nguyễn Ngọc Khánh	Huyền	17/07/2009	9	THCS Nguyễn Văn Thuộc	4.25
5	060086	Vũ Duy	Hung	12/05/2009	9	THCS Hà Tu	4.75
6	060087	Đình Thanh	Hương	08/01/2009	9	THCS Minh Thành	5.25
7	060088	Nguyễn Thu	Hường	23/12/2009	9	THCS Cao Thắng	6.75
8	060089	Vũ Tuấn	Kiệt	02/01/2009	9	THCS Trung Vương	6.00
9	060090	Nguyễn Ngọc Thiên	Kim	02/02/2010	8	TH&THCS Minh Khai	4.00
10	060091	Trần Phương	Khánh	21/09/2010	8	THCS Lý Tự Trọng	4.00
11	060092	Nguyễn Minh	Khuê	30/08/2010	8	THCS Mạo Khê 1	4.50
12	060093	Nguyễn Phong	Lan	26/10/2009	9	THCS Lê Quý Đôn	6.25
13	060094	Mai Tuệ	Lâm	13/09/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	3.75
14	060095	Trần Thanh	Lâm	09/08/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	4.75
15	060096	Bùi Hương	Liên	06/10/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	5.75
16	060097	Phạm Nguyễn Gia	Linh	07/04/2009	9	THCS Nguyễn Trãi	4.75
17	060098	Đình Khánh	Linh	08/12/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	5.25
18	060099	Đỗ Ánh	Linh	19/06/2010	8	THCS Lý Tự Trọng	5.00
19	060100	Lê Hồng	Linh	10/12/2010	8	THCS Hồng Hải	4.25
20	060101	Lưu Gia	Linh	22/09/2010	8	THCS Nguyễn Trãi	2.75
21	060102	Ngô Khánh	Linh	29/10/2009	9	THCS Hồng Hải	5.00
22	060103	Nguyễn Diệu Hoàng	Linh	04/05/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	3.75
23	060104	Nguyễn Phương	Linh	26/12/2010	8	THCS Hà Tu	4.00

Danh sách này gồm 23 thí sinh.



TRƯỜNG THPT CHUYÊN HẠ LONG

Cuộc thi Olympic các môn chuyên năm 2024

Khoá thi ngày 31/3/2024

PHIẾU VÀO ĐIỂM

Môn: NGŨ VĂN

Phòng thi 25

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	Đơn vị dự thi	Điểm
1	060105	Nguyễn Phương	Linh	23/02/2010	8	TH&THCS Minh Khai	5.25
2	060106	Nguyễn Trang	Linh	30/01/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	5.25
3	060107	Nguyễn Trang	Linh	29/06/2010	8	THCS Bãi Cháy	4.50
4	060108	Phạm Hà	Linh	01/07/2009	9	THCS Việt Hưng	5.00
5	060109	Tạ Khánh	Linh	15/07/2009	9	THCS Hải Đông	6.75
6	060110	Trần Nguyễn Diệu	Linh	13/09/2009	9	THCS Bãi Cháy	6.50
7	060111	Trần Thuỳ	Linh	01/08/2010	8	THCS Nam Hải	4.00
8	060112	Trần Thị Khánh	Ly	20/01/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	6.75
9	060113	Vũ Khánh	Ly	22/09/2010	8	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	3.50
10	060114	Hà Ngọc	Mai	12/07/2010	8	TH&THCS Minh Khai	6.00
11	060115	Hoàng Ngọc Phương	Mai	25/04/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	6.25
12	060116	Nguyễn Hoàng	Mai	27/11/2009	9	THCS Minh Thành	6.75
13	060117	Trần Hoa	Mai	06/05/2010	8	TH&THCS Minh Khai	6.25
14	060118	Trương Thanh	Mai	07/08/2009	9	THCS Hòa Lạc	6.50
15	060119	Vũ Anh	Minh	01/09/2009	9	TH, THCS, THPT Nguyễn Bình Khiêm	4.50
16	060120	Bùi Diễm	My	14/06/2010	8	TH, THCS, THPT Nguyễn Bình Khiêm	3.50
17	060121	Nguyễn Trà	My	03/02/2010	8	TH, THCS, THPT Nguyễn Bình Khiêm	4.50
18	060122	Nguyễn Thiện	Mỹ	16/04/2009	9	THCS Trung Vương	7.75
19	060123	Nguyễn Phạm Nhật	Ninh	10/12/2009	9	THCS Trới	6.25
20	060124	Nguyễn Thanh	Nga	05/12/2010	8	THCS Nguyễn Trãi	3.50
21	060125	Phạm Khánh	Ngân	02/01/2009	9	THCS Bãi Cháy	5.00
22	060126	Dương Bích	Ngọc	02/02/2010	8	THCS Đại Yên	3.50
23	060127	Đoàn Khánh	Ngọc	30/04/2009	9	TH, THCS, THPT Văn Lang	5.00
24	060128	Nguyễn Thiên	Ngọc	28/03/2009	9	THCS Hà Tu	4.00
25	060129	Tạ Minh	Ngọc	01/10/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	8.00
26	060130	Trần Thị Linh	Ngọc	30/03/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	6.50

Danh sách này gồm 26 thí sinh.



TRƯỜNG THPT CHUYÊN HẠ LONG

Quốc tế Olympic các môn chuyên năm 2024

Khoá thi ngày 31/3/2024

PHIẾU VÀO ĐIỂM

Môn: NGŨ VĂN

Phòng thi 26

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	Đơn vị dự thi	Điểm
1	060131	Vũ Ánh	Ngọc	28/01/2010	8	THCS Ngô Quyền	4.75
2	060132	Nguyễn Nguyệt Đan	Nhi	17/03/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	4.25
3	060133	Nguyễn Thị Yên	Nhi	09/01/2009	9	THCS Lý Tự Trọng	4.50
4	060134	Nguyễn Tuyết	Nhuhg	11/11/2009	9	THCS Bãi Cháy	7.25
5	060135	Phạm Hồng	Nhung	20/07/2009	9	THCS Lý Tự Trọng	5.50
6	060136	Tổng Thị Hồng	Nhung	27/07/2010	8	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	5.00
7	060137	Vũ Mai	Nhung	30/06/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	5.25
8	060138	Bùi Hoàng Tâm	Nhur	07/08/2010	8	THCS Lê Quý Đôn	4.75
9	060139	Nguyễn Hoàng	Phúc	20/08/2020	8	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	5.50
10	060140	Vũ Hoàng Ánh	Dương	28/07/2010	8	THCS	3.75
11	060141	Đồng Hà	Phương	29/05/2009	9	TH, THCS, THPT Lê Thánh Tông	4.00
12	060142	Hoàng Mai	Phương	16/10/2009	9	THCS Bãi Cháy	7.75
13	060143	Nguyễn Bảo	Phương	03/11/2010	8	THCS Nguyễn Trãi	5.25
14	060144	Nguyễn Minh	Phương	02/12/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	5.50
15	060145	Nguyễn Thị Mai	Phương	01/05/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	3.25
16	060146	Phạm Mai	Phương	28/11/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	5.00
17	060148	Vũ Thu	Phương	02/07/2010	8	THCS Nguyễn Trãi	1.75
18	060149	Nguyễn Thúy	Quỳnh	27/04/2010	8	THCS Nguyễn Trãi	5.50
19	060150	Phạm Hương	Quỳnh	07/08/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	5.00
20	060151	Nguyễn Thanh	Tâm	26/04/2010	8	THCS Lý Tự Trọng	5.75
21	060152	Đỗ Anh	Tuấn	05/01/2010	8	THCS Quang Hanh	4.00
22	060153	Bùi Minh	Tuyết	15/08/2010	8	THCS Hòa Lạc	5.50
23	060154	Hoàng Như	Thảo	23/05/2010	8	THCS Lý Tự Trọng	3.75
24	060155	Lê Thanh	Thảo	19/07/2010	8	Thcs Hà Tu	3.50
25	060156	Mai Phương	Thảo	07/10/2009	9	TH, THCS, THPT Văn Lang	7.00

Danh sách này gồm 25 thí sinh.



TRƯỜNG THPT CHUYÊN HẠ LONG

Cuộc thi Olympic các môn chuyên năm 2024

Khoá thi ngày 31/3/2024

PHIẾU VÀO ĐIỂM

Môn: NGŨ VĂN

Phòng thi 27

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	Đơn vị dự thi	Điểm
1	060157	Trần Thu	Thảo	29/08/2009	9	TH, THCS, THPT Lê Thánh Tông	6.50
2	060158	Võ Thu	Thảo	21/11/2009	9	THCS Hà Tu	4.50
3	060159	Vũ Hà	Thu	29/09/2009	9	THCS Việt Hưng	4.50
4	060160	Bùi Thị Phương	Thuý	13/01/2010	8	THCS Ngô Quyền	3.50
5	060161	Doãn Thị Minh	Thư	08/09/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	5.50
6	060162	Nguyễn Anh	Thư	16/08/2010	8	THCS Mông Dương	3.00
7	060163	Nguyễn Minh	Thư	21/01/2009	9	THCS Cửa Ông	5.50
8	060164	Phạm Thị Minh	Thư	27/08/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	6.50
9	060165	Nguyễn Mai	Trang	21/02/2009	9	THCS Phương Đông	4.75
10	060167	Nguyễn Thùy	Trang	01/01/2010	8	THCS Nguyễn Trãi	3.25
11	060168	Phạm Thị Thu	Trang	05/04/2009	9	THCS Đông Mai	6.00
12	060169	Trần Thị Thu	Trang	15/09/2009	9	THCS Việt Hưng	4.75
13	060170	Nguyễn Bảo	Trâm	10/03/2010	8	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	4.00
14	060171	Tường Ngọc	Trâm	07/01/2010	8	THCS Cửa Ông	5.00
15	060172	Nguyễn Bảo	Uyên	16/12/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	6.75
16	060173	Nguyễn Thu	Uyên	24/09/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	5.00
17	060174	Phạm Đỗ	Uyên	12/12/2009	9	THCS Thị Trấn Quảng Hà	5.25
18	060176	Lê Thanh	Vân	09/05/2010	8	THCS Mông Dương	5.00
19	060177	Trần Ánh	Vy	31/08/2010	8	THCS Mông Dương	3.25
20	060178	Lê Hoàng	Xuân	19/02/2009	9	THCS Nguyễn Trãi	4.50
21	060179	Đặng Thị Hải	Yến	10/11/2009	9	THCS Mông Dương	5.00
22	060180	Hoàng Hải	Yến	18/12/2009	9	THCS Trới	5.00
23	060181	Trần Bảo	Yến	10/02/2010	8	THCS Hòa Lạc	3.00
24	060182	Trần Thanh	Vân	03/03/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	5.25

Danh sách này gồm 24 thí sinh.



TRƯỜNG THPT CHUYÊN HẠ LONG

Cuộc thi Olympic các môn chuyên năm 2024

Khoá thi ngày 31/3/2024

PHIẾU VÀO ĐIỂM

Môn: LỊCH SỬ

Phòng thi 28

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	Đơn vị dự thi	Điểm
1	070001	Lý An	An	28/10/2009	9	THCS Thị Trấn Quảng Hà	5.25
2	070002	Trần Mai	An	18/09/2009	9	THCS Hồng Thái Đông	3.25
3	070003	Đàm Minh	Anh	22/05/2009	9	THCS Nguyễn Văn Cừ	7.50
4	070004	Đoàn Phương	Anh	09/01/2010	8	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	6.25
5	070005	Nguyễn Bảo	Anh	16/10/2010	8	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	6.75
6	070006	Nguyễn Ngọc	Anh	02/09/2009	9	THCS Đàm Hà	5.50
7	070007	Nguyễn Vũ Bảo	Anh	24/07/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	6.25
8	070008	Phạm Quỳnh	Anh	22/03/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	5.00
9	070009	Trần Đức	Anh	03/01/2009	9	THCS Mông Dương	5.50
10	070010	Vũ Kim	Anh	22/12/2010	8	THCS Cao Thắng	6.25
11	070011	Vũ Việt	Anh	05/01/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	2.00
12	070012	Nguyễn Ngọc	Ánh	04/11/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	9.00
13	070014	Phạm Công Gia	Bảo	18/01/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	2.75
14	070015	Tạ Minh	Châu	12/01/2010	8	TH & THCS Minh Khai	8.50
15	070017	Đặng Thùy	Chi	23/04/2009	9	THCS Hồng Thái Đông	8.50
16	070018	Nguyễn Khúc Quỳnh	Chi	30/09/2009	9	THCS Việt Hưng	5.00
17	070019	Trương Ngọc	Dũng	22/12/2009	9	TH&THCS Minh Khai	5.00
18	070020	Lê Trinh	Dur	01/05/2009	9	THCS Lê Văn Tám	5.25
19	070021	Nguyễn Ngọc Ánh	Dương	02/05/2009	9	THCS Bãi Cháy	5.00
20	070023	Trịnh Tiến	Đạt	12/09/2008	9	THCS Cao Thắng	7.00
21	070024	Vũ Anh	Đức	27/11/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	6.50

Danh sách này gồm 21 thí sinh.



TRƯỜNG THPT CHUYÊN HẠ LONG

Cuộc thi Olympic các môn chuyên năm 2024

Khóa thi ngày 31/3/2024

PHIẾU VÀO ĐIỂM

Môn: LỊCH SỬ

Phòng thi 29

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	Đơn vị dự thi	Điểm
1	070025	Bùi Hương	Giang	10/08/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	8.25
2	070027	Lương Thị Phương	Hà	24/08/2010	8	THCS Lý Tự Trọng	5.25
3	070028	Trần Thị Thu	Hà	01/10/2010	8	THCS Cao Thắng	6.25
4	070030	Hà Minh	Hiếu	27/05/2009	9	TH&THCS Cộng Hòa	5.25
5	070031	Phạm Như	Hoàng	23/11/2009	9	THCS Việt Hưng	2.75
6	070032	Vũ Thành	Hưng	15/11/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	5.75
7	070034	Hoàng Nhuận	Khang	24/10/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	5.75
8	070035	Nguyễn Trần Thảo	Lâm	06/04/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	1.00
9	070036	Nguyễn Hoàng	Lân	18/11/2009	9	THCS Hòa Lạc	6.50
10	070037	Nguyễn Gia	Linh	04/02/2010	8	THCS Bãi Cháy	0.50
11	070039	Nguyễn Thuỳ	Linh	21/07/2009	9	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	6.25
12	070040	Trần Phạm Phương	Linh	03/04/2009	9	THCS Cao Thắng	6.50
13	070041	Lê Trần Tuyết	Mai	22/10/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	7.00
14	070042	Nguyễn Lê Hoàng	Minh	10/08/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	5.00
15	070043	Nguyễn Ngọc Khánh	Minh	21/11/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	3.50
16	070044	Hà	My	29/07/2009	9	THCS Cao Thắng	2.50
17	070045	Nguyễn Vũ Thảo	My	08/10/2010	8	THCS Cao Thắng	5.50
18	070046	Lê Công	Nam	14/05/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	5.00
19	070047	Vũ Hà	Ninh	31/07/2009	9	THCS Lê Văn Tám	7.50
20	070048	Nguyễn Diệu	Ngân	21/10/2010	8	TH, THCS, THPT Lê Thánh Tông	2.25

Danh sách này gồm 20 thí sinh.



TRƯỜNG THPT CHUYÊN HẠ LONG

Cấp học THPT, Olympic các môn chuyên năm 2024

Khoa thi ngày 31/3/2024

PHIẾU VÀO ĐIỂM

Môn: LỊCH SỬ

Phòng thi 30

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	Đơn vị dự thi	Điểm
1	070049	Nguyễn Hà	Ngân	04/05/2009	9	THCS Bãi Cháy	5.25
2	070052	Dương Văn	Ngọc	02/08/2009	9	THCS Kim Đồng	5.00
3	070053	Lê Minh	Ngọc	22/02/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	3.50
4	070054	Nguyễn Thị Như	Ngọc	18/10/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	7.75
5	070055	Trần Vũ Bảo	Ngọc	22/11/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	6.75
6	070056	Bùi Linh	Nhi	23/09/2010	8	THCS Mạo Khê L	1.25
7	070057	Lê Ngọc	Nhi	10/03/2009	9	TH&THCS Hoàng Tân	6.50
8	070059	Ninh Yến	Nhi	20/02/2009	9	THCS Nguyễn Văn Thuộc	7.50
9	070060	Nguyễn Bùi Thảo	Nhi	29/04/2009	9	THCS Lý Tự Trọng	8.00
10	070062	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	11/02/2009	9	THCS Quảng An	5.00
11	070063	Phạm Trang	Nhung	04/01/2009	9	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	8.00
12	070065	Bùi Quỳnh	Như	03/05/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	3.00
13	070066	Nguyễn Tuấn	Phong	27/07/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	5.50
14	070067	Dương Mai	Phương	15/08/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	3.25
15	070068	Nguyễn Tuệ	Phương	11/12/2009	9	THCS Ka Long	5.00
16	070069	Lê Đăng	Quang	04/06/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	8.00
17	070070	Đinh Tú	Quỳnh	27/04/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	5.00
18	070071	Nguyễn Ngọc Thùy	Tiên	21/07/2009	9	THCS Việt Hưng	3.50

Danh sách này gồm 18 thí sinh.



TRƯỜNG THPT CHUYÊN HẠ LONG
Cúp thi Olympic các môn chuyên năm 2024
Khoa thi ngày 31/3/2024

PHIẾU VÀO ĐIỂM
Môn: LỊCH SỬ
Phòng thi 31

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	Đơn vị dự thi	Điểm
1	070072	Triệu Minh	Tiến	15/05/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	5.00
2	070073	Nguyễn Thế	Toàn	04/07/2010	8	THCS Mạo Khê 1	3.25
3	070074	Bùi Anh	Tùng	02/05/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	7.00
4	070075	Lý Thanh	Tuyền	21/11/2009	9	THCS Quảng An	1.75
5	070077	Phạm Thanh	Thảo	29/03/2009	9	THCS Tiên An	7.25
6	070079	Đỗ Anh	Thư	29/04/2010	8	THCS Lý Tự Trọng	6.75
7	070080	Phạm Anh	Thư	18/01/2009	9	THCS Đông Xá	5.25
8	070081	Nguyễn Thanh	Trà	13/10/2009	9	TH, THCS, THPT Văn Lang	6.00
9	070083	Lê Thị Mai	Trang	30/09/2009	9	THCS Phong Cốc	5.25
10	070084	Nguyễn Hạ Minh	Trang	13/05/2009	9	THCS Việt Hưng	6.25
11	070085	Phùng Ngân	Trang	08/12/2010	8	THCS Cao Thắng	8.00
12	070087	TRẦN MINH	TRÍ	26/11/2009	9	THCS LÝ TỰ TRỌNG	1.50
13	070088	Phạm Nguyễn Tố	Uyên	02/09/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	5.25
14	070090	Vũ Đào Ngọc	Vinh	12/06/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	5.50
15	070091	Hoàng	Vũ	03/06/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	5.00
16	070092	Nguyễn Thị Thanh	Vũ	07/12/2010	8	THCS Mông Dương	6.50
17	070093	Nguyễn Hà	Vy	04/12/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	3.00
18	070094	Vũ Hải	Yến	26/10/2009	9	THCS Lê Quý Đôn	5.50
19	070095	Đỗ Trịnh Đăng	Quang	03/09/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	5.00

Danh sách này gồm 19 thí sinh.



TRƯỜNG THPT CHUYÊN HẠ LONG
Cuộc thi Olympic các môn chuyên năm 2024
Khóa thi ngày 31/3/2024

PHIẾU VÀO ĐIỂM
Môn: ĐỊA LÍ
Phòng thi 32

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	Đơn vị dự thi	Điểm
1	080001	Đinh Xuân	An	14/09/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	2.00
2	080002	Bùi Thị Phương	Anh	15/01/2009	9	THCS Cẩm Thành	4.75
3	080003	Đào Minh	Anh	28/07/2009	9	THCS Đông Xá	5.75
4	080004	Hoàng Hải	Anh	12/07/2009	9	THCS Thị Trấn Cái Rồng	5.75
5	080005	Hoàng Ngọc	Anh	12/04/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	6.00
6	080006	Thái Anh	Đức	04/10/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	4.75
7	080007	Lê Ngọc	Anh	26/11/2009	9	THCS Cao Thắng	5.75
8	080008	Lê Quỳnh	Anh	10/09/2010	8	THCS Ngô Quyền	2.00
9	080009	Lưu Vũ Quỳnh	Anh	28/09/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	5.75
10	080010	Phạm Gia	Linh	05/05/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	5.25
11	080011	Nguyễn Duy	Anh	27/07/2009	9	THCS Bãi Cháy	6.00
12	080012	Nguyễn Thị Minh	Anh	12/02/2009	9	THCS Lê Quý Đôn	7.25
13	080013	Phạm Trâm	Anh	09/12/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	4.00
14	080014	Vũ Trâm	Anh	04/07/2010	8	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	3.50
15	080015	Hồ Phạm Băng	Băng	20/10/2010	8	TH, THCS, THPT Nguyễn Bình Khiêm	5.50
16	080016	Đỗ Hải	Biên	16/02/2009	9	TH&THCS Minh Khai	5.50
17	080017	Nguyễn Linh	Chi	27/06/2009	9	THCS Lý Tự Trọng	2.25
18	080018	Nguyễn Quỳnh	Chi	29/06/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	6.75
19	080019	Ngô Mỹ	Duyên	17/01/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	6.00
20	080020	Phạm Thái	Dương	06/09/2010	8	THCS Lê Quý Đôn	4.25
21	080021	Vũ Thùy	Dương	01/07/2009	9	THCS Hiệp Hòa	8.00
22	080022	Trương Tiến	Đạt	23/05/2009	9	THCS Hồng Hải	6.25
23	080023	Bùi Huy	Đức	01/08/2010	8	THCS Lê Quý Đôn	4.50
24	080024	Đỗ Anh	Đức	26/02/2010	8	THCS Ngô Quyền	1.25
25	080025	Vi Minh	Đức	01/03/2009	9	THCS Thị Trấn Ba Chẽ	5.50
26	080026	Nguyễn Thanh	Hà	15/02/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	3.00
27	080028	Phạm Phương	Hằng	29/01/2010	8	THCS Trần Hưng Đạo	3.00

Danh sách này gồm 27 thí sinh.



TRƯỜNG THPT CHUYÊN HẠ LONG
Cuộc thi Olympic các môn chuyên năm 2024
Khóa thi ngày 31/3/2024

PHIẾU VÀO ĐIỂM
Môn: ĐỊA LÍ
Phòng thi 33

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	Đơn vị dự thi	Điểm
1	080029	Phạm Thị	Hằng	15/02/2010	8	THCS Mạo Khê 1	7.00
2	080030	Đoàn Minh	Hiếu	15/11/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	5.25
3	080031	Bùi Đức	Hoà	09/11/2009	9	THCS Thị Trấn Cái Rồng	3.75
4	080032	Hoàng Thị Thu	Hòa	19/10/2009	9	THCS Bãi Cháy	6.25
5	080033	Nguyễn Huy	Hoàng	04/09/2009	9	THCS Hồng Thái Tây	3.00
6	080034	Nguyễn Thế	Hoàng	29/06/2010	8	THCS Nguyễn Đức Cảnh	4.25
7	080035	Đoàn Nguyễn Thành	Huy	20/04/2009	9	THCS Lê Văn Tám	5.50
8	080036	Nguyễn Gia	Huy	05/09/2009	9	THCS Cẩm Thành	7.00
9	080037	Bùi Minh	Huyền	09/02/2009	9	THCS Trới	2.75
10	080039	Nguyễn Ngọc	Lan	18/12/2009	9	THCS Hồng Thái Đông	6.50
11	080040	Nguyễn Thị Thuý	Lâm	01/03/2010	8	THCS Mông Dương	2.25
12	080041	Đinh Ngọc	Liên	11/07/2009	9	THCS Lê Quý Đôn	6.75
13	080042	Đoàn Thuý	Linh	02/02/2009	9	THCS Cẩm Sơn	6.00
14	080043	Ngô Diệu	Linh	18/11/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	8.00
15	080044	Nguyễn Hà	Linh	30/11/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	6.50
16	080045	Vũ Thuý	Linh	26/02/2010	8	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	4.75
17	080046	Vũ Thị Hương	Lý	19/01/2010	8	THCS Thống Nhất	4.50
18	080047	Bùi Ngọc	Minh	22/09/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	3.00
19	080049	Đinh Vũ Hà	My	15/06/2009	9	THCS Lê Quý Đôn	7.00
20	080050	Lê Vũ Trà	My	15/05/2009	9	THCS Bãi Cháy	7.50
21	080051	Nguyễn Trà	My	21/03/2010	8	THCS Thống Nhất	6.50
22	080052	Nguyễn Bảo	Nam	07/08/2009	9	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	4.75
23	080053	Hà Phương	Ngân	02/11/2009	9	THCS Bãi Cháy	7.00
24	080054	Hoàng Yến	Ngọc	13/03/2010	8	TH, THCS, THPT Nguyễn Bình Khiêm	5.50
25	080055	Lê Khánh	Ngọc	10/05/2009	9	THCS Cao Thắng	7.50
26	080056	Nguyễn Khánh	Ngọc	24/02/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	6.00

Danh sách này gồm 26 thí sinh.



TRƯỜNG THPT CHUYÊN HẠ LONG
Cuộc thi Olympic các môn chuyên năm 2024
Khóa thi ngày 31/3/2024

PHIẾU VÀO ĐIỂM
Môn: ĐỊA LÍ
Phòng thi 34

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	Đơn vị dự thi	Điểm
1	080057	Phạm Nguyễn Minh	Ngọc	04/10/2010	8	THCS Mạo Khê 1	3.75
2	080060	Lò Bảo	Nhi	12/12/2009	9	TH, THCS, THPT Nguyễn Bình Khiêm	3.25
3	080061	Văn Thị Yến	Nhi	18/02/2009	9	THCS Cẩm Thành	5.50
4	080062	Nguyễn Phạm Gia	Như	28/05/2009	9	THCS Thị Trấn Quảng Hà	5.50
5	080063	Vũ Kim	Oanh	21/03/2010	8	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	6.50
6	080064	Đinh Hoàng	Phát	22/06/2009	9	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	5.75
7	080065	Nguyễn Tấn	Phát	04/12/2010	8	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	1.00
8	080066	Nguyễn Tuấn	Phong	02/11/2010	8	TH, THCS, THPT Nguyễn Bình Khiêm	1.50
9	080067	Nguyễn Sỹ	Phúc	06/10/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	5.50
10	080068	Vũ Thảo	Phương	27/10/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	6.00
11	080069	Trần Việt	Quang	06/09/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	5.75
12	080071	Hoàng Khánh	Toàn	01/04/2010	8	THCS Mạo Khê 1	7.00
13	080072	Nguyễn Dương	Tú	08/12/2009	9	TH, THCS, THPT Văn Lang	3.75
14	080073	Trần Minh	Tuấn	06/05/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	6.50
15	080074	Lê Nguyễn Phương	Thảo	04/07/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	8.25
16	080075	Bùi Minh	Thư	07/07/2009	9	THCS Bãi Cháy	5.00
17	080076	Hoàng Khánh	Trang	08/05/2009	9	THCS Cẩm Sơn	4.50
18	080077	Nguyễn Huyền	Trang	02/05/2009	9	THCS Bãi Cháy	7.50
19	080078	Vũ Đức Hiền	Trần	18/04/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	7.75
20	080079	Nguyễn Phương	Uyên	10/02/2009	9	THCS Trần Quốc Toản - Hạ Long	1.25
21	080080	Nguyễn Thị Thảo	Vi	25/08/2009	9	THCS Mạo Khê 1	7.00
22	080081	Nguyễn Ngọc	Việt	29/06/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	4.75
23	080083	Vũ Thị Hải	Yến	06/12/2010	8	TH&THCS Minh Khai	5.25
24	080084	Giáp Trung	Kiên	27/04/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	1.25

Danh sách này gồm 24 thí sinh.



TRƯỜNG THPT CHUYÊN HẠ LONG

Cuộc thi Olympic các môn chuyên năm 2024

Khóa thi ngày 31/3/2024

PHIẾU VÀO ĐIỂM

Môn: TIẾNG ANH

Phòng thi 35

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	Đơn vị dự thi	Điểm
1	090001	Đặng Nguyễn Tâm	An	27/07/2010	8	THCS Hòa Lạc	9.50
2	090002	Ngô Hải	An	29/10/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	3.30
3	090003	Ngô Minh	An	17/04/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	7.00
4	090004	Nguyễn Thành	An	06/04/2010	8	Thcs Cao Thắng	6.40
5	090005	Phạm An	An	14/03/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	5.50
6	090006	Phạm Đức	An	05/07/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	14.20
7	090007	Trần Nguyễn Minh	An	03/12/2010	8	THCS Bãi Cháy	8.80
8	090008	Đỗ Thị Diệu	An.	23/06/2010	8	THCS Nguyễn Trãi	13.90
9	090009	Biện Phương	Anh	27/06/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	12.80
10	090011	Bùi Vũ Minh	Anh	24/05/2010	8	THCS Nguyễn Trãi	13.10
11	090012	Dương Hồng	Anh	30/06/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	5.90
12	090013	Dương Quỳnh	Anh	02/01/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	10.10
13	090014	Đào Phương	Anh	07/10/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	5.60
14	090015	Đinh Hoàng	Anh	15/08/2009	9	THCS Nguyễn Văn Cừ	7.20
15	090016	Đinh Phương	Anh	24/09/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	7.60
16	090017	Đinh Tùng	Anh	17/06/2010	8	THCS Trần Hưng Đạo	6.60
17	090018	Hoàng Hiền	Anh	05/03/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	12.50
18	090019	Lê Phương	Anh	22/10/2010	8	THCS Phương Đông	3.90
19	090020	Lê Thị Vân	Anh	16/09/2010	8	Thcs Cẩm Thành	3.20
20	090022	Lưu Hoàng Bảo	Anh	10/01/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	5.20
21	090024	Lý Duy	Anh	13/08/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	11.80
22	090025	Nghiêm Minh	Anh	21/04/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	9.20
23	090026	Ngô Huyền	Anh	30/11/2010	8	THCS Nguyễn Trãi	3.40

Danh sách này gồm 23 thí sinh.



TRƯỜNG THPT CHUYÊN HẠ LONG
Cục thi Olympic các môn chuyên năm 2024
Khóa thi ngày 31/3/2024

PHIẾU VÀO ĐIỂM
Môn: TIẾNG ANH
Phòng thi 36

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	Đơn vị dự thi	Điểm
1	090027	Nguyễn Hà Nhật	Anh	16/08/2009	9	TH&THCS Minh Khai	10.90
2	090030	Nguyễn Phạm Mỹ	Anh	20/12/2009	9	THCS Bãi Cháy	11.40
3	090031	Nguyễn Thị Hải	Anh	11/06/2009	9	THCS Cao Thắng	9.60
4	090032	Nguyễn Thị Tú	Anh	12/02/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	7.80
5	090033	Nguyễn Thục	Anh	30/12/2010	8	Thực Hành Sư Phạm	5.70
6	090034	Nguyễn Trần Bảo	Anh	08/09/2009	9	THCS Nguyễn Trãi	13.20
7	090035	Nguyễn Vi Minh	Anh	22/06/2009	9	THCS Thị Trấn Đàm Hà	9.40
8	090036	Phạm Nguyễn Khôi	Anh	23/06/2009	9	THCS Nguyễn Trãi	5.40
9	090037	Phạm Quỳnh	Anh	19/07/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	11.60
10	090038	Phạm Tú	Anh	02/04/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	8.10
11	090039	Tạ Lê Hiền	Anh	10/03/2009	9	THCS Nguyễn Trãi	9.70
12	090040	Trần Mai	Anh	23/02/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	5.90
13	090041	Trần Thị Trâm	Anh	11/07/2009	9	THCS Việt Hưng	10.90
14	090042	Trương Đức	Anh	28/08/2010	8	THCS Nguyễn Trãi	8.00
15	090043	Trương Tuấn	Anh	06/09/2010	8	THCS Lê Văn Tám	4.60
16	090044	Vũ Diệu	Anh	25/03/2010	8	THCS Lý Tự Trọng	9.40
17	090045	Vũ Ngọc	Anh	10/01/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	10.80
18	090046	Vũ Tuệ	Anh	29/12/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	8.50
19	090047	Phạm Thùy	Anh	12/06/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	8.40
20	090048	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	11/02/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	10.90
21	090049	Nguyễn Việt	Bách	08/10/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	9.60
22	090050	Phan Quốc Gia	Bách	31/05/2009	9	THCS Cao Thắng	4.10
23	090051	Tạ Công	Bách	26/07/2009	9	THCS Nguyễn Đức Cảnh	8.60

Danh sách này gồm 23 thí sinh.



TRƯỜNG THPT CHUYÊN HẠ LONG

Cuộc thi Olympic các môn chuyên năm 2024

Khoá thi ngày 31/3/2024

PHIẾU VÀO ĐIỂM

Môn: TIẾNG ANH

Phòng thi 37

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	Đơn vị dự thi	Điểm
1	090052	Hà Vũ Ngọc	Bảo	20/07/2010	8	THCS Kim Đồng	6.30
2	090053	Ngô Gia	Bảo	25/02/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	14.00
3	090054	Nguyễn Gia	Bảo	31/07/2010	9	THCS Lê Quý Đôn	3.70
4	090056	Chu Đình	Cường	23/11/2009	9	THCS Đông Xá	12.30
5	090057	Hà Việt	Cường	13/07/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	15.20
6	090058	Nguyễn Minh	Châu	28/09/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	9.00
7	090059	Vũ Đình Hà	Châu	26/07/2009	9	THCS MÔNG DƯƠNG	5.20
8	090060	Bùi Ngọc Uyển	Chi	08/08/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	5.60
9	090061	Đào Khánh	Chi	05/05/2009	9	THCS Bãi Cháy	6.10
10	090062	Đào Nguyễn Yến	Chi	07/11/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	9.60
11	090063	Đỗ Linh	Chi	05/07/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	9.50
12	090064	Hoàng Hà	Chi	14/04/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	14.70
13	090065	Hoàng Mai	Chi	15/03/2009	9	THCS Nguyễn Đức Cảnh	10.50
14	090067	Phạm Hạnh	Chi	01/08/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	7.50
15	090069	Phạm Quỳnh	Chi	22/07/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	10.80
16	090070	Phạm Thùy	Chi	21/04/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	9.00
17	090072	Vũ Mai	Chi	07/02/2010	8	THCS Hòa Lạc	12.90
18	090073	Trần Nguyễn Mạnh	Chiến	20/12/2009	9	THCS Lý Tự Trọng	4.80
19	090074	Nguyễn Mai	Chinh	25/01/2010	8	THCS Mông Dương	3.40
20	090075	Nguyễn Hữu	Chương	12/02/2010	8	THCS Hòa Lạc	10.20
21	090076	Đỗ Ngọc	Dung	16/02/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	4.60

Danh sách này gồm 21 thí sinh.



TRƯỜNG THPT CHUYÊN HẠ LONG

Cuộc thi Olympic các môn chuyên năm 2024

Khoá thi ngày 31/3/2024

PHIẾU VÀO ĐIỂM

Môn: TIẾNG ANH

Phòng thi 38

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	Đơn vị dự thi	Điểm
1	090077	Ngô Mỹ	Dung	22/08/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	6.90
2	090080	Bùi Trí	Dũng	23/09/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	9.00
3	090081	Đỗ Mạnh	Dũng	09/02/2010	8	THCS Lý Tự Trọng	3.90
4	090082	Nguyễn Trung	Dũng	01/12/2009	9	THCS Hòa Lạc	12.30
5	090083	Nguyễn Anh	Duy	24/02/2010	8	THCS Lý Tự Trọng	5.20
6	090084	Phạm Thế	Duyệt	16/08/2009	9	THCS Hòa Lạc	5.40
7	090085	Mai Thuỳ	Dương	29/11/2009	9	THCS Cao Thắng	6.10
8	090086	Nguyễn Thị Thuỳ	Dương	10/04/2010	8	THCS Mông Dương	10.10
9	090087	Phạm Thái	Dương	23/05/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	12.70
10	090088	Phạm Thuỳ	Dương	21/11/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	9.30
11	090089	Phạm Thuỳ	Dương	28/10/2010	8	THCS Lý Tự Trọng	11.40
12	090090	Phan Thương Thu	Dương	24/09/2009	9	THCS Minh Thành	9.00
13	090091	Trần Thái Thuỳ	Dương	10/11/2009	9	THCS Cẩm Thành	6.70
14	090092	Đào Duy	Đan	20/03/2010	8	THCS Ngô Quyền	10.40
15	090093	Phạm Linh	Đan	18/09/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	10.30
16	090094	Hồ Phúc	Đạt	07/02/2009	9	THCS Mạo Khê 2	11.10
17	090095	Văn Tiến	Đạt	22/06/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	10.80
18	090096	Vũ Tất Thành	Đạt	24/09/2010	8	Thực Hành Sư Phạm	13.50
19	090097	Vũ Thành	Đạt	10/08/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	7.00
20	090098	Nguyễn Hà	Điệp	11/03/2009	9	Thực Hành Sư Phạm	8.20
21	090099	Hoàng Trọng	Đức	14/10/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	12.10
22	090100	Tạ Quang	Đức	08/10/2009	9	Liên Cấp Quốc Tế Singapore TP Hạ Long	11.60
23	090101	Trần Minh	Đức	03/06/2009	9	THCS Nguyễn Trãi	7.90

Danh sách này gồm 23 thí sinh.



TRƯỜNG THPT CHUYÊN HẠ LONG

Cuộc thi Olympic các môn chuyên năm 2024

Khoá thi ngày 31/3/2024

PHIẾU VÀO ĐIỂM

Môn: TIẾNG ANH

Phòng thi 39

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	Đơn vị dự thi	Điểm
1	090102	Trần Trung	Đức	17/03/2009	9	Thcs Mông Dương	7.00
2	090103	Nguyễn Hương	Giang	15/11/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	5.20
3	090104	Nguyễn Ngân	Giang	06/02/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	12.60
4	090105	Nguyễn Thị Hương	Giang	08/02/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	10.30
5	090106	Nguyễn Thị Trà	Giang	08/02/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	8.20
6	090107	Phạm Hà	Giang	01/03/2010	8	THCS Nguyễn Trãi	4.30
7	090108	Phạm Hương	Giang	27/07/2010	8	THCS Việt Hưng	8.10
8	090109	Trần Hương	Giang	31/12/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	5.20
9	090110	Vũ Hương	Giang	16/09/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	5.50
10	090111	Nguyễn Quỳnh	Giao	27/09/2010	8	THCS Nguyễn Trãi	9.70
11	090112	Chung Diễm Ngọc	Hà	27/09/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	8.60
12	090113	Nguyễn Hồng	Hà	18/01/2010	8	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	4.00
13	090114	Nguyễn Ngân	Hà	12/02/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	13.00
14	090115	Nguyễn Thái Khải	Hà	27/09/2010	8	THCS Nguyễn Trãi	4.90
15	090116	Nguyễn Thu	Hà	13/08/2010	8	THCS Mạo Khê 2	4.10
16	090117	Vũ Ngân	Hà	03/10/2010	8	Đoàn Thị Điểm - Hạ Long	6.90
17	090118	Vũ Nguyễn Mai	Hà	01/04/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	4.80
18	090119	Trần Ngọc	Hải	16/10/2010	8	TH, THCS, THPT Nguyễn Bình Khiêm	2.80
19	090120	Tạ Tô Mỹ	Hạnh	09/09/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	9.30
20	090121	Đoàn Thị Lâm	Hằng	25/04/2010	8	THCS Nguyễn Trãi	8.00
21	090122	Nguyễn Minh	Hằng	29/06/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	10.00
22	090124	Đặng Thái	Hân	18/10/2010	8	THCS Nguyễn Trãi	6.30
23	090125	Lưu Minh	Hiền	27/10/2009	9	THCS Nguyễn Trãi	9.80
24	090126	Nguyễn Thanh	Hiền	29/07/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	11.10

Danh sách này gồm 24 thí sinh.



TRƯỜNG THPT CHUYÊN HẠ LONG
Cuộc thi Olympic các môn chuyên năm 2024
Khóa thi ngày 31/3/2024

PHIẾU VÀO ĐIỂM
Môn: TIẾNG ANH
Phòng thi 40

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	Đơn vị dự thi	Điểm
1	090128	Trần Minh	Hiền	26/02/2010	8	THCS Hà Tu	6.30
2	090129	Trần Thị Ngọc	Hiền	03/11/2009	9	TH&THCS Hoàng Tân	7.00
3	090130	Hoàng Minh	Hiếu	14/06/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	3.50
4	090131	Nguyễn Trung	Hiếu	16/11/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	10.00
5	090132	Phạm Ngọc	Hiếu	13/01/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	12.40
6	090133	Trần Đức	Hiếu	20/12/2010	8	THCS Mạo Khê 1	8.60
7	090134	Nguyễn Minh	Hòa	02/04/2009	9	THCS Nguyễn Trãi	9.00
8	090135	Nguyễn Đăng	Hoàng	17/10/2010	8	THCS Ngô Quyền	1.60
9	090136	Nguyễn Minh	Hoàng	26/04/2009	9	THCS Bãi Cháy	16.90
10	090137	Tự Minh	Hoàng	14/12/2009	9	THCS Nguyễn Đức Cảnh	11.30
11	090138	Nguyễn Danh	Hồng	29/10/2009	9	THCS Thị Trấn Cái Rồng	12.30
12	090139	Trần Mạnh	Hùng	20/08/2009	9	THCS Thị Trấn Bình Liêu	9.30
13	090140	Lê Quang	Huy	26/10/2010	8	THCS Mạo Khê 1	5.20
14	090141	Lê Tùng	Huy	01/09/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	10.30
15	090142	Lương Gia	Huy	27/04/2010	8	TH, THCS, THPT Văn Lang	5.40
16	090143	Lý Gia	Huy	20/12/2010	8	THCS Thống Nhất	4.20
17	090144	Nguyễn Trần Công	Huy	16/12/2009	9	THCS Bãi Cháy	16.00
18	090145	Phạm Nguyễn Tùng	Huy	10/10/2010	8	THCS Hồng Hải	8.70
19	090146	Trần Đức	Huy	21/11/2009	9	THCS Lý Tự Trọng	7.40
20	090147	Đàm Thanh	Huyền	04/09/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	7.60
21	090148	Nguyễn Khánh	Huyền	21/10/2009	9	TH & THCS Minh Khai	7.60
22	090149	Hà Duy	Hưng	09/09/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	12.80
23	090150	Nguyễn Duy	Hưng	18/03/2010	8	TH, THCS, THPT Nguyễn Bình Khiêm	2.50
24	090151	Nguyễn Tiến	Hưng	08/03/2009	9	THCS Lê Quý Đôn	10.50

Danh sách này gồm 24 thí sinh.



TRƯỜNG THPT CHUYÊN HẠ LONG
Cuộc thi Olympic các môn chuyên năm 2024
Khóa thi ngày 31/3/2024

PHIẾU VÀO ĐIỂM
Môn: TIẾNG ANH
Phòng thi 41

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	Đơn vị dự thi	Điểm
1	090152	Phạm Gia	Hung	15/02/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	5.90
2	090153	Đinh Thị Thu	Hương	01/11/2010	8	THCS Mạo Khê 1	5.00
3	090154	Lê Giang	Hương	24/01/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	11.20
4	090155	Nguyễn Thị Thanh	Hương	13/09/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	12.50
5	090156	Doãn Trung	Kiên	03/11/2009	9	THCS Kim Đồng	5.80
6	090157	Lê Trung	Kiên	10/10/2010	8	Đoàn Thị Điểm - Hạ Long	5.10
7	090158	Nguyễn Thành	Kiên	11/04/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	5.90
8	090159	Nguyễn Thế	Kiên	10/05/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	6.50
9	090160	Nguyễn Trung	Kiên	05/02/2009	9	THCS Phương Đông	3.60
10	090161	Phạm Trí	Kiên	27/06/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	11.80
11	090162	Đinh Tuấn	Kiệt	28/02/2009	9	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	11.10
12	090163	Nguyễn Anh	Kiệt	24/06/2010	8	THCS Lý Tự Trọng	7.00
13	090164	Phạm Tuấn	Kiệt	02/05/2009	9	THCS Trới	9.30
14	090165	Đặng Ngọc	Khánh	10/07/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	11.80
15	090166	Lê Bảo	Khánh	06/02/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	5.10
16	090167	Lê Phạm An	Khánh	27/09/2009	9	THCS Lý Tự Trọng	6.70
17	090168	Phạm Vân	Khánh	28/05/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	8.00
18	090169	Vũ Vân	Khánh	06/06/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	9.30
19	090170	Trần Đức	Khiêm	06/08/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	12.70
20	090171	Phạm Trần Anh	Khoa	15/10/2009	9	THCS Hòa Lạc	11.50
21	090172	Bùi Huy	Khôi	30/01/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	10.20
22	090173	Đặng Bá	Lâm	03/12/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	7.30
23	090174	Lê Tùng	Lâm	29/12/2009	9	THCS Lý Tự Trọng	4.70
24	090175	Nguyễn Tùng	Lâm	13/02/2009	9	THCS Cao Thắng	14.90
25	090176	Đỗ Phương	Linh	16/09/2009	9	THCS Mạo Khê 2	12.10

Danh sách này gồm 25 thí sinh.



TRƯỜNG THPT CHUYÊN HẠ LONG
Cuộc thi Olympic các môn chuyên năm 2024
Khóa thi ngày 31/3/2024

PHIẾU VÀO ĐIỂM
Môn: TIẾNG ANH
Phòng thi 42

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	Đơn vị dự thi	Điểm
1	090177	Đồng Phương	Linh	06/12/2009	9	THCS Kim Đồng	11.60
2	090178	Hà Yến	Linh	09/06/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	10.70
3	090179	Lee Chang	Linh	25/01/2010	8	Liên Cấp Quốc Tế Singapore TP Hạ Long	8.90
4	090180	Lê Hoàng Thùy	Linh	19/02/2009	9	TH, THCS, THPT Văn Lang	6.90
5	090181	Lê Phương	Linh	19/11/2009	9	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	11.30
6	090182	Lương Tuệ	Linh	27/10/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	9.50
7	090183	Nguyễn Bảo	Linh	21/02/2010	8	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	9.20
8	090184	Nguyễn Đặng Thùy	Linh	12/12/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	8.20
9	090185	Nguyễn Hà	Linh	19/01/2009	9	THCS Bãi Cháy	9.30
10	090186	Nguyễn Hoàng	Linh	22/03/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	11.50
11	090187	Nguyễn Khánh	Linh	01/10/2010	8	THCS Lý Tự Trọng	5.40
12	090188	Nguyễn Khánh	Linh	08/01/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	5.30
13	090189	Nguyễn Khánh	Linh	04/11/2010	8	THCS Nguyễn Trãi	5.30
14	090190	Nguyễn Khánh	Linh	07/02/2010	8	Đoàn Thị Điểm - Hạ Long	9.10
15	090191	Phạm Diệu	Linh	30/01/2009	9	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	13.30
16	090194	Vũ Anh	Thư	20/04/2010	8	THCS Hà Tu	8.80
17	090195	Phạm Khánh	Linh	22/02/2010	8	Thực Hành Sư Phạm	5.60
18	090196	Phạm Ngọc Bảo	Linh	08/09/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	8.10
19	090197	Phạm Thùy	Linh	25/06/2010	8	THCS Mạo Khê 1	6.80
20	090198	Vũ Ngọc Mai	Linh	02/01/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	10.10
21	090199	Vũ Nguyễn Hà	Linh	22/05/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	11.90
22	090200	Vương Hà	Linh	02/01/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	12.50
23	090201	Vũ Hồng	Loan	06/05/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	9.70

Danh sách này gồm 23 thí sinh.



TRƯỜNG THPT CHUYÊN HẠ LONG
Cục thi Olympic các môn chuyên năm 2024
Khóa thi ngày 31/3/2024

PHIẾU VÀO ĐIỂM
Môn: TIẾNG ANH
Phòng thi 43

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	Đơn vị dự thi	Điểm
1	090202	Nguyễn Thành	Long	29/03/2010	8	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	9.50
2	090203	Hoàng Minh	Lộc	06/01/2009	9	THCS Hà Tu	6.10
3	090204	Bùi Mai	Ly	15/09/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	6.30
4	090205	Lê Diệu	Ly	14/07/2009	9	THCS Mông Dương	6.00
5	090206	Tạ Khánh	Ly	12/12/2010	8	TH, THCS, THPT Nguyễn Bình Khiêm	3.10
6	090207	Bùi Lê	Mai	04/05/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	11.50
7	090208	Nguyễn Hoàng	Mai	20/05/2009	9	THCS Bãi Cháy	12.70
8	090209	Nguyễn Ngọc	Mai	18/01/2009	9	THCS Mạo Khê 2	10.90
9	090210	Đoàn Tất	Mạnh	23/10/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	4.20
10	090211	Phạm Yến	Mi	24/04/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	5.60
11	090212	Bùi Thị Xuân	Minh	06/04/2010	8	THCS Việt Hưng	8.10
12	090213	Hoàng Tiến	Minh	12/09/2009	9	THCS Nguyễn Trãi	6.60
13	090214	Mai Thuý	Minh	09/02/2010	8	TH, THCS, THPT Nguyễn Bình Khiêm	5.80
14	090215	Nguyễn Hoàng	Minh	17/05/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	15.30
15	090216	Nguyễn Quang	Minh	02/08/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	12.00
16	090217	Nguyễn Văn	Minh	05/02/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	8.70
17	090218	Trần Anh	Minh	18/02/2010	8	TH, THCS, THPT Lê Thánh Tông	4.20
18	090219	Văn Ngọc	Minh	06/08/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	6.10
19	090220	Vũ Duy	Minh	14/12/2010	8	THCS Mông Dương	6.30
20	090221	Bùi Trà	My	16/03/2010	8	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	7.40
21	090222	Cao Trần Hà	My	19/01/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	6.50
22	090223	Đoàn Huyền	My	24/04/2010	8	THCS Nguyễn Văn Thuộc	6.80
23	090224	Hồ Tuệ	Nam	16/07/2010	8	TH&THCS Bãi Cháy 2	10.50
24	090225	Lê Bảo	Nam	23/10/2010	8	THCS Hòa Lạc	8.90
25	090226	Lê Thành	Nam	13/07/2010	8	THCS Nguyễn Trãi	5.10

Danh sách này gồm 25 thí sinh.



TRƯỜNG THPT CHUYÊN HẠ LONG
Cuộc thi Olympic các môn chuyên năm 2024
Khóa thi ngày 31/3/2024

PHIẾU VÀO ĐIỂM
Môn: TIẾNG ANH
Phòng thi 44

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	Đơn vị dự thi	Điểm
1	090227	Nguyễn Trương Thảo	Nam	21/04/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	9.00
2	090228	Trần Chí	Nam	06/06/2009	9	THCS Hồng Hải	10.50
3	090229	Vũ Thành	Nam	09/03/2010	8	THCS Lê Văn Tám	8.10
4	090230	Hoàng Hồng	Ngân	28/05/2009	9	THCS Nguyễn Du	11.90
5	090231	Nguyễn Hoàng	Ngân	06/11/2009	9	THCS Hòa Lạc	10.90
6	090232	Nguyễn Thị Hà	Ngân	09/03/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	10.40
7	090233	Nguyễn Thị Kim	Ngân	11/07/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	12.50
8	090234	Tô Tiên	Nghĩa	24/02/2010	8	THCS Nguyễn Trãi	6.10
9	090235	Lê Hoàng Khánh	Ngọc	07/08/2009	9	TH, THCS, THPT Văn Lang	10.70
10	090236	Lê Minh	Ngọc	02/06/2010	8	THCS Mông Dương	7.20
11	090237	Nguyễn Khánh	Ngọc	27/04/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	8.20
12	090238	Nguyễn Linh	Ngọc	30/04/2010	8	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	10.60
13	090239	Nguyễn Yến	Ngọc	06/06/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	10.50
14	090240	Phạm Khánh	Ngọc	27/12/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	8.30
15	090241	Tô Minh	Ngọc	07/06/2009	9	THCS Trới	7.40
16	090242	Trần Thảo	Ngọc	13/04/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	9.80
17	090243	Đồng Mạnh	Nguyên	08/02/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	8.40
18	090244	Hoàng Khôi	Nguyên	02/05/2010	8	THCS Trới	12.30
19	090245	Nguyễn Lâm	Nguyên	04/12/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	8.70
20	090246	Vũ Đức Khôi	Nguyên	11/02/2010	8	THCS Lý Tự Trọng	3.50
21	090247	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	10/01/2009	9	THCS Thị Trấn Cái Rồng	12.70
22	090248	Hoàng Đình	Nhân	01/01/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	14.90
23	090249	Vũ Trọng	Nhân	19/01/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	5.10
24	090250	Bùi Lê Uyên	Nhi	10/10/2010	8	TH&THCS Minh Khai	9.40
25	090251	Bùi Mai Tuệ	Nhi	16/11/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	6.60

Danh sách này gồm 25 thí sinh.



TRƯỜNG THPT CHUYÊN HẠ LONG
Cuộc thi Olympic các môn chuyên năm 2024
Khóa thi ngày 31/3/2024

PHIẾU VÀO ĐIỂM
Môn: TIẾNG ANH
Phòng thi 45

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	Đơn vị dự thi	Điểm
1	090252	Lê Yến	Nhi	25/04/2010	8	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	5.40
2	090253	Ngô Yến	Nhi	05/09/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	6.40
3	090254	Nguyễn Diệu Thảo	Nhi	30/07/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	6.30
4	090255	Nguyễn Tuệ	Nhiên	17/09/2010	8	THCS Nguyễn Trãi	6.80
5	090256	Phạm Phương	Nhung	23/07/2010	8	THCS Mông Dương	4.40
6	090257	Nguyễn Ngọc Kiều	Oanh	27/11/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	8.90
7	090258	Phan Kiều	Oanh	12/11/2010	8	Đoàn Thị Điểm - Hạ Long	6.60
8	090259	Nguyễn Hoàng	Phát	02/11/2010	8	THCS Hòa Lạc	7.40
9	090260	Đinh Hải	Phong	13/06/2010	8	THCS Việt Hưng	5.70
10	090261	Ngô Bảo	Phong	22/11/2009	9	THCS Thị Trấn Bình Liêu	12.30
11	090262	Nguyễn Đức	Phong	26/12/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	2.80
12	090263	Nguyễn Nhật	Phong	25/01/2010	8	THCS Nguyễn Văn Cừ	3.10
13	090264	Nguyễn Tuấn	Phong	14/08/2010	8	THCS Hồng Hải	9.30
14	090265	Nguyễn Tuấn	Phong	23/02/2010	8	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	10.20
15	090266	Trần Nam	Phong	25/11/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	9.30
16	090267	Nguyễn Xuân	Phú	30/09/2009	9	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	14.20
17	090268	Nguyễn Hà	Phương	21/06/2010	8	TH, THCS, THPT Nguyễn Bình Khiêm	6.50
18	090269	Nguyễn Mai	Phương	21/09/2009	9	THCS Cẩm Thịnh	2.80
19	090270	Nguyễn Mạnh Mai	Phương	26/04/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	7.90
20	090271	Nguyễn Minh	Phương	01/12/2009	9	TH&THCS Hà Trung	7.00
21	090272	Nguyễn Minh	Phương	23/12/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	12.10
22	090273	Nguyễn Thu	Phương	12/01/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	8.10
23	090274	Nguyễn Triều	Phương	09/07/2010	8	THCS Bãi Cháy	6.50
24	090275	Phạm Mai	Phương	16/08/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	10.70
25	090276	Vũ Minh	Phương	20/09/2010	8	THCS Mông Dương	6.60

Danh sách này gồm 25 thí sinh.



TRƯỜNG THPT CHUYÊN HẠ LONG
Cuộc thi Olympic các môn chuyên năm 2024
Khóa thi ngày 31/3/2024

PHIẾU VÀO ĐIỂM
Môn: TIẾNG ANH
Phòng thi 46

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	Đơn vị dự thi	Điểm
1	090277	Nguyễn Kim	Phượng	17/02/2009	9	THCS Phương Đông	3.00
2	090278	Vũ Minh	Quang	13/04/2009	9	THCS Lê Quý Đôn	6.20
3	090279	Nguyễn Mạnh	Quân	06/06/2009	9	THCS Kim Đồng	11.50
4	090280	Phạm Anh	Quân	04/05/2010	8	THCS Hà Tu	2.80
5	090281	Vũ Nguyễn Hoàng	Quân	24/11/2010	8	TH, THCS, THPT Lê Thánh Tông	11.70
6	090282	Nguyễn Duy Tô	Quyền	20/05/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	14.20
7	090283	Nguyễn Như	Quỳnh	22/06/2010	8	THCS Mạo Khê 1	4.40
8	090284	Dương Thái	Sơn	11/01/2010	8	THCS Lê Văn Tám	6.10
9	090285	Hoàng Bảo	Sơn	12/07/2009	9	Song Ngữ Quốc Tế Học Viện Anh Quốc - UKA TP Hạ Long	10.50
10	090286	Nguyễn Hữu Bảo	Sơn	10/02/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	12.40
11	090287	Vũ Hoàng	Sơn	28/02/2009	9	TH, THCS, THPT Nguyễn Bình Khiêm	9.10
12	090288	Phạm Tú	Tâm	14/07/2009	9	THCS Mạo Khê 1	8.10
13	090289	Vũ Thị Minh	Tâm	30/04/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	11.90
14	090290	Nguyễn Minh	Tiến	13/01/2010	8	THCS Hòa Lạc	11.00
15	090291	Đào Cẩm	Tú	06/01/2009	9	THCS Nguyễn Văn Thuộc	10.50
16	090292	Đỗ Phương	Tú	13/12/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	11.90
17	090293	Phạm Quỳnh	Tú	04/12/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	10.80
18	090294	Cao Vũ Anh	Tuấn	25/07/2010	8	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	11.80
19	090295	Đỗ Anh	Tuấn	16/05/2010	8	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	10.90
20	090296	Hà Anh	Tuấn	28/08/2010	8	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	8.90
21	090297	Trần Danh Đức	Tuấn	25/08/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	13.40
22	090298	Phạm Trường	Tuệ	19/01/2009	9	THCS Lý Tự Trọng	12.60
23	090299	Lê Thanh	Tùng	11/01/2009	9	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	12.70
24	090300	Nguyễn Vũ	Tùng	16/10/2010	8	THCS Lê Quý Đôn	10.60
25	090301	Phạm Đức	Tùng	16/09/2009	9	THCS Ka Long	12.90

Danh sách này gồm 25 thí sinh.



TRƯỜNG THPT CHUYÊN HẠ LONG

Cuộc thi Olympic các môn chuyên năm 2024

Khóa thi ngày 31/3/2024

PHIẾU VÀO ĐIỂM

Môn: TIẾNG ANH

Phòng thi 47

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	Đơn vị dự thi	Điểm
1	090303	Trình Bách	Tùng	10/10/2009	9	THCS Bãi Cháy	14.30
2	090304	Trương Anh	Tùng	28/09/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	13.90
3	090305	Nguyễn Thanh	Tuyền	18/02/2009	9	THCS Mạo Khê 2	4.40
4	090306	Nguyễn Hữu	Tức	11/05/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	6.70
5	090307	Dương Thị Thanh	Thanh	14/10/2010	8	TH, THCS, THPT Nguyễn Bình Khiêm	4.50
6	090308	Đặng Kiều	Thanh	14/03/2009	9	THCS Trới	11.60
7	090309	Bùi Tiến	Thành	28/06/2009	9	THCS Hòa Lạc	15.40
8	090310	Nguyễn Xuân	Thành	21/12/2010	8	THCS Phương Đông	7.10
9	090311	Chu Phương	Thảo	03/01/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	9.10
10	090312	Hoàng Thị Hương	Thảo	12/11/2010	8	THCS Hòa Lạc	8.80
11	090313	Nguyễn Phương	Thảo	08/03/2009	9	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	9.30
12	090314	Nguyễn Phương	Thảo	31/01/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	6.20
13	090315	Trần Phương	Thảo	02/09/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	12.40
14	090316	Nguyễn Chiến	Thắng	15/08/2009	9	THCS Thị Trấn Quảng Hà	8.30
15	090317	Nguyễn Đức	Thịnh	23/10/2009	9	THCS Ka Long	5.00
16	090318	Trần Minh	Thu	28/11/2009	9	THCS Mạo Khê 2	10.70
17	090319	Phạm Thanh	Thủy	10/09/2010	8	TH&THCS Bãi Cháy 2	11.10
18	090320	Nguyễn Lê Ngọc	Thúy	28/08/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	11.60
19	090321	Đoàn Thị Thanh	Thùy	06/10/2009	9	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	7.80
20	090322	Bùi Kim	Thư	02/01/2009	9	THCS Thị Trấn Quảng Hà	5.80
21	090323	Hoàng Anh	Thư	25/01/2010	8	THCS Bãi Cháy	5.00
22	090324	Hoàng Lê Anh	Thư	06/05/2010	8	THCS Đức Chính	3.60
23	090325	Mạc Đặng Phương	Nhi	03/04/2009	9	THCS Hồng Thái Tây	5.80
24	090326	Nguyễn Vũ Anh	Thư	09/07/2009	9	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	8.90

Danh sách này gồm 24 thí sinh.



TRƯỜNG THPT CHUYÊN HẠ LONG

Cuộc thi Olympic các môn chuyên năm 2024

Khoá thi ngày 31/3/2024

PHIẾU VÀO ĐIỂM

Môn: TIẾNG ANH

Phòng thi 48

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	Đơn vị dự thi	Điểm
1	090327	Phạm Song	Thư	24/04/2010	8	THCS Mông Dương	3.20
2	090328	Trần Nguyễn Anh	Thư	04/01/2009	9	THCS Mạo Khê 2	10.70
3	090330	Nguyễn Thùy	Trang	22/02/2010	8	THCS Nguyễn Trãi	7.10
4	090331	Vì Thuỳ	Trang	30/11/2009	9	THCS Thị Trấn Quảng Hà	9.90
5	090332	Nguyễn Đình	Trọng	12/02/2009	9	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	13.50
6	090334	Phạm Thành	Trung	08/02/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	9.40
7	090335	Lê Văn	Trường	07/04/2010	8	THCS Mông Dương	4.70
8	090336	Lương Mạnh	Trường	23/09/2009	9	THCS Thị Trấn Bình Liêu	11.90
9	090337	Vũ Xuân	Trường	08/07/2009	9	UKA TP Hạ Long	11.50
10	090338	Đỗ Khánh	Uyên	29/04/2010	8	THCS Hòa Lạc	8.70
11	090340	Lê Đặng Phương	Uyên	23/07/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	8.60
12	090341	Bùi Thị Bảo	Vân	10/02/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	9.50
13	090342	Nguyễn Thảo	Vân	16/03/2009	9	THCS Trới	11.20
14	090343	Nguyễn Thùy	Vân	17/07/2010	8	THCS Phương Đông	4.50
15	090344	Vũ Ngọc	Vân	23/10/2009	9	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	14.70
16	090346	Lê Thành	Vinh	04/01/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	9.90
17	090347	Nguyễn Đức Thành	Vinh	07/04/2010	8	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	8.90
18	090348	Trần Huy	Vũ	16/11/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Uông Bí	8.70
19	090349	Nguyễn Thảo	Vy	13/02/2009	9	THCS Nguyễn Du	5.30
20	090350	Nguyễn Thị Thảo	Vy	15/08/2010	8	THCS Mông Dương	4.60
21	090351	Đào Hải	Yến	03/11/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	3.80

Danh sách này gồm 21 thí sinh.



TRƯỜNG THPT CHUYÊN HẠ LONG

Cuộc thi Olympic các môn chuyên năm 2024

Khóa thi ngày 31/3/2024

PHIẾU VÀO ĐIỂM
Môn: TIẾNG TRUNG
Phòng thi 49

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	Đơn vị dự thi	Điểm
1	100001	Nguyễn Bảo	An	17/04/2009	9	THCS Hòa Lạc	8.70
2	100002	Đào Tú	Anh	11/11/2009	9	THCS Lê Văn Tám	10.80
3	100003	Hoàng Châu	Anh	24/05/2009	9	TH, THCS, THPT Văn Lang	8.40
4	100004	Hoàng Minh	Anh	24/05/2009	9	TH, THCS, THPT Văn Lang	9.30
5	100005	Lê Kim	Anh	21/11/2010	8	Đoàn Thị Điểm - Hạ Long	6.50
6	100006	Lê Lan	Anh	08/05/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	5.60
7	100007	Lưu Diệp	Anh	09/11/2010	8	Đoàn Thị Điểm - Hạ Long	4.40
8	100008	Nguyễn Hoài	Anh	07/01/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	11.90
9	100009	Nguyễn Minh	Anh	11/03/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	14.20
10	100010	Nguyễn Phương	Anh	03/04/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	13.20
11	100011	Nguyễn Phương	Anh	20/01/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	9.50
12	100012	Trần Quang	Bách	25/10/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	5.00
13	100013	Ngọc Quỳnh	Chi	23/10/2009	9	TH, THCS, THPT Văn Lang	13.80
14	100014	Nguyễn Quỳnh	Chi	07/09/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	11.60
15	100015	Phạm Quỳnh	Chi	31/08/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	13.50
16	100016	Vũ Tiến	Dũng	18/08/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	4.80
17	100017	Nguyễn Thuý	Dương	14/12/2010	8	Đoàn Thị Điểm - Hạ Long	10.00
18	100018	Nguyễn Sĩ	Đôn	27/07/2009	9	THCS Hòa Lạc	9.20
19	100019	Trần Nguyễn Mạnh	Đức	23/02/2009	9	THCS Bãi Cháy	11.40
20	100020	Nguyễn Thanh	Hà	13/11/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	2.30
21	100021	Nguyễn Ngọc	Hân	05/11/2009	9	TH, THCS, THPT Văn Lang	11.20
22	100023	Lùng Ngọc	Huyền	14/10/2010	8	TH, THCS, THPT Lê Thánh Tông	11.80
23	100025	Nguyễn Phú	Hưng	13/03/2009	9	THCS Hòa Lạc	11.00
24	100026	Hà Ngọc Bảo	Khánh	21/05/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	11.80
25	100027	Dương Đại	Lập	22/03/2007	9	THCS Hòa Lạc	17.10
26	100028	Hoàng Phương	Linh	17/09/2009	9	THCS Hà Tu	6.00

Danh sách này gồm 26 thí sinh.



TRƯỜNG THPT CHUYÊN HẠ LONG

Cuộc thi Olympic các môn chuyên năm 2024

Khoá thi ngày 31/3/2024

PHIẾU VÀO ĐIỂM
Môn: TIẾNG TRUNG
Phòng thi 50

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	Đơn vị dự thi	Điểm
1	100029	Lê Thảo	Linh	12/02/2009	9	THCS Bãi Cháy	10.90
2	100031	Nguyễn Thùy	Linh	20/09/2010	8	THCS Hà Tu	8.80
3	100032	Ứng Khánh	Linh	03/02/2009	9	THCS Bãi Cháy	15.40
4	100033	Nguyễn Phương	Ly	27/11/2010	8	TH&THCS Minh Khai	4.90
5	100034	Phạm Tuệ	Minh	25/11/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	8.00
6	100035	Vũ Trường	Minh	11/11/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	10.90
7	100036	Bùi Bảo	Ngọc	30/12/2009	9	TH, THCS, THPT Lê Thánh Tông	6.80
8	100038	Bùi Đan	Nhi	19/04/2010	8	THCS Nguyễn Trãi	5.70
9	100039	Bùi Uyên	Nhi	26/11/2010	8	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	7.00
10	100040	Chu Bảo	Nhi	29/12/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	14.80
11	100041	Nguyễn Minh	Phương	17/09/2009	9	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	12.00
12	100042	Trần Hà	Phương	26/03/2010	8	THCS Trần Quốc Toản - Hạ Long	7.40
13	100043	Đặng Hùng	Sơn	17/03/2010	8	THCS Hòa Lạc	8.70
14	100044	Trương Mậu	Thái	25/08/2009	9	THCS Hồng Hải	10.50
15	100045	Lã Tâm	Thảo	16/11/2009	9	THCS Trới	8.10
16	100046	Nguyễn Linh	Thùy	01/03/2009	9	Thực Hành Sư Phạm	10.60
17	100047	Nguyễn Phương	Thùy	27/08/2009	9	THCS Hồng Hải	9.10
18	100048	Bùi Anh	Thư	27/03/2010	8	THCS Trần Quốc Toản - Uông Bí	11.40
19	100049	Đoàn Nguyễn Anh	Thư	06/08/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	7.50
20	100050	Lê Phương	Uyên	15/12/2009	9	THCS Bãi Cháy 2	9.00
21	100051	Trần Thị Thảo	Uyên	11/03/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	9.00
22	100052	Trần Khánh	Vân	24/03/2009	9	THCS Cao Thắng	5.50
23	100053	Mai Thái	Vương	31/01/2009	9	THCS Trần Quốc Toản - Hạ Long	14.60
24	100055	Nguyễn Ngọc Phương	Vy	01/01/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	4.70
25	100056	Vũ Phương	Vy	16/07/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	8.70

Danh sách này gồm 25 thí sinh.



TRƯỜNG THPT CHUYÊN HẠ LONG

Cuộc thi Olympic các môn chuyên năm 2024

Khóa thi ngày 31/3/2024

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Môn: TIN HỌC

Phòng thi 51

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	Đơn vị dự thi	Điểm
1	020001	Hoàng Nam	Anh	23/10/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	170.00
2	020003	Nguyễn Đình Gia	Bảo	31/01/2010	8	THCS Hòa Lạc	0.00
3	020004	Đặng Tiến	Cường	19/02/2010	8	THCS Lê Quý Đôn	15.00
4	020005	Phạm Bảo	Châu	13/08/2010	8	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	75.00
5	020007	Đỗ Hoàng	Dũng	02/11/2010	8	THCS Lý Tự Trọng	210.00
6	020008	Hà Thế	Dũng	03/03/2010	8	THCS Trới	290.00
7	020009	Nguyễn Trọng Khánh	Duy	26/07/2010	8	THCS Mạo Khê 2	260.00
8	020010	Phạm Bảo	Duy	16/09/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	40.00
9	020011	Đặng Đức	Dương	14/10/2011	8	THCS Bái Tử Long	180.00
10	020012	Nguyễn Hải	Dương	05/04/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	185.00
11	020013	Phạm Thùy	Dương	14/12/2010	8	THCS Cửa Ông	35.00
12	020014	Hoàng Duy	Đạt	03/08/2010	8	THCS Thị Trấn Bình Liêu	135.00
13	020015	Lê Vũ Anh	Đạt	06/06/2010	8	Thcs Cửa Ông	60.00
14	020016	Nguyễn Đức	Đạt	12/09/2010	8	THCS Đại Yên	280.00
15	020017	Nguyễn Thành	Đạt	12/03/2009	9	THCS Kim Đồng	140.00
16	020018	Tô Hoàng Hải	Đăng	27/06/2009	9	THCS Kim Sơn	225.00
17	020019	Bùi Minh	Đức	20/06/2010	8	THCS Nguyễn Trãi	293.00
18	020020	Phùng Văn	Đức	19/10/2010	8	THCS Nguyễn Trãi	226.00
19	020021	Ngô Trung	Hải	27/08/2010	8	THCS Lý Tự Trọng	200.00
20	020022	Nguyễn Bảo	Hân	06/11/2010	8	THCS Hòa Lạc	90.00
21	020023	Bùi Trung	Hiếu	13/10/2024	8	THCS Lý Tự Trọng	35.00

Danh sách này gồm 21 thí sinh.



TRƯỜNG THPT CHUYÊN HẠ LONG

Cuộc thi Olympic các môn chuyên năm 2024

Khóa thi ngày 31/3/2024

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Môn: TIN HỌC

Phòng thi 52

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	Đơn vị dự thi	Điểm
1	020024	Đặng Trung	Hiếu	05/02/2010	8	THCS Nguyễn Trãi	115.00
2	020026	Nguyễn Trung	Hiếu	02/07/2010	8	THCS Thị Trấn Bình Liêu	60.00
3	020027	Nguyễn Minh	Hoàng	03/01/2010	8	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	215.00
4	020028	Nguyễn Trọng	Hoàng	06/09/2011	8	THCS Mạo Khê 2	295.00
5	020029	Hoàng Minh	Hùng	27/11/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	180.00
6	020030	Lê Phúc	Hung	23/11/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	265.00
7	020032	Trần Duy	Hung	11/05/2010	8	THCS Bãi Cháy	205.00
8	020034	Vũ Mạnh	Hung	23/05/2009	9	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	300.00
9	020035	Vũ Khắc Tuấn	Khang	07/01/2010	8	THCS Lý Tự Trọng	225.00
10	020036	Nguyễn Minh	Khôi	01/12/2010	8	THCS Mạo Khê 2	155.00
11	020037	Lê Bảo	Lâm	27/05/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	270.00
12	020038	Nguyễn Tùng	Lâm	17/03/2010	8	THCS Cửa Ông	145.00
13	020039	Nguyễn Xuân	Lâm	26/09/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	280.00
14	020040	Trần Phú	Lâm	17/12/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	295.00
15	020041	Đặng Khánh	Linh	10/05/2010	8	THCS Mạo Khê 1	100.00
16	020042	Hoàng Thanh	Mạnh	02/01/2009	9	THCS Thị Trấn Bình Liêu	100.00
17	020043	Lê Đức	Mạnh	12/06/2009	9	THCS Lê Văn Tám	210.00
18	020045	Nguyễn Ngọc	Minh	05/10/2010	8	THCS Lý Tự Trọng	170.00

Danh sách này gồm 18 thí sinh.



TRƯỜNG THPT CHUYÊN HẠ LONG

Cuộc thi Olympic các môn chuyên năm 2024

Khoá thi ngày 31/3/2024

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Môn: TIN HỌC

Phòng thi 53

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP	Đơn vị dự thi	Điểm
1	020047	Bùi Hoàng	Nam	17/06/2009	9	Đoàn Thị Điểm - Hạ Long	275.00
2	020048	Hoàng Bá	Nam	24/12/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	310.00
3	020049	Lê Trần An	Nam	01/05/2009	9	THCS Lý Tự Trọng	235.00
4	020052	Mai Nam	Nguyên	10/07/2009	9	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	160.00
5	020053	Phạm Hải	Như	21/12/2010	8	THCS Trọng Điểm - Hạ Long	225.00
6	020055	Bùi Vũ Gia	Phú	18/09/2010	8	THCS Hòa Lạc	180.00
7	020056	Đình Quang	Phú	16/10/2010	8	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	0.00
8	020057	Nguyễn Minh	Quang	30/04/2010	8	THCS Bãi Cháy	185.00
9	020058	Đỗ Trung	Sơn	20/04/2010	8	THCS Chu Văn An - Cẩm Phả	245.00
10	020059	Bùi Minh	Tiến	01/01/2010	8	THCS Hoàng Quế	270.00
11	020061	Lê Hoàng	Tùng	09/01/2010	8	THCS Nguyễn Trãi	266.00
12	020062	Lê Duy	Thái	30/03/2010	8	THCS Trần Quốc Toàn - Hạ Long	205.00
13	020063	Nguyễn Hoàng	Thiên	24/07/2010	8	Thực Hành Sư Phạm	0.00
14	020064	Nguyễn Hợp	Thiện	31/10/2011	8	THCS Nguyễn Trãi	260.00
15	020065	Đào Tiến	Thịnh	29/07/2010	8	THCS Nguyễn Trãi	300.00
16	020066	Đỗ Đắc	Thịnh	29/11/2009	9	THCS Mạo Khê 2	300.00
17	020067	Trần Hoàng Phú	Triệu	20/07/2010	8	TH, THCS, THPT Nguyên Bình Khiêm	0.00
18	020068	Hoàng Công	Vinh	27/09/2010	8	THCS Trọng Điểm - Cẩm Phả	80.00
19	020069	Nguyễn Thế	Vinh	13/02/2009	9	Đoàn Thị Điểm - Hạ Long	260.00

Danh sách này gồm 19 thí sinh.